

Số: 165/KH- MNHM

TP. Nam Định, ngày 12 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/09/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Mầm non Hoa Mai xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khung thời gian năm học, thực hiện Chương trình

- Khung thời gian năm học: Thời gian thực hiện 35 tuần (từ 08/9/2025 đến ngày 22/5/2026), mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày bắt đầu thực hiện chương trình GDMN từ 08/9/2025.

- Thực hiện Chương trình: Toàn trường 11/11 nhóm lớp, trong đó

Nhà trẻ: 24-36 tháng : 02 lớp.

Mẫu giáo: Lớp 3-4 tuổi: 02 lớp; Lớp 4-5 tuổi: 04 lớp; Lớp 5-6 tuổi: 03 lớp.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 33 đ/c trong đó:

Ban giám hiệu : 03 đồng chí

Giáo viên đứng lớp: 24 đồng chí

Nhân viên Kế toán: 01 đồng chí

Nhân viên dinh dưỡng : 03 đồng chí

Nhân viên bảo vệ: 02 đồng chí

Trình độ đào tạo CBGV: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (trên chuẩn đạt 85,2%)

2. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo của chuyên môn của Sở GD&ĐT Tỉnh Ninh Bình và sự chỉ đạo sát sao của BGH trường tạo điều kiện giúp đỡ cho chuyên môn của nhà trường thực hiện tốt công tác chuyên môn.

- Được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện về tinh thần, luôn động viên các cô giáo để các cô giáo làm tốt công tác nuôi dạy trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhạy bén tiếp cận với chương trình GDMN mới, ứng dụng CNTT, luôn đi đầu trong các phong trào và các hoạt động.

- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, tham gia học tập nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất ngày càng được nâng cao, phòng nhóm lớp trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng sinh hoạt đầy đủ phù hợp. Từng bước đáp ứng với nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc và nuôi dạy các cháu đáp ứng với nhu cầu GDMN.

- Bộ phận chuyên môn luôn được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo sát sao của đ/c Hiệu trưởng, của các đ/c lãnh đạo phòng VHXH, Sở GD-ĐT.

3. Khó khăn

- Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên thực hiện sát nhập chính quyền 2 cấp.

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ vào các trường công lập và lớp mầm non độc lập chưa cao.

- Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cũng gặp khó khăn do dân số trên địa bàn phường luôn thay đổi, một số hộ dân còn chưa hợp tác với giáo viên trong công tác điều tra, cung cấp mã định danh cá nhân của trẻ.

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công còn thiếu 2 giáo viên.

- Thời gian làm việc trên lớp nhiều, khó khăn trong việc SHCM, học tập kinh nghiệm (đa số phải sinh hoạt chuyên môn ngoài giờ).

- CSVC còn thiếu phòng chức năng, toàn trường chưa có phòng chức năng cho trẻ hoạt động như phòng thể chất, âm nhạc tại Cs2

- Một số giáo viên phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên cũng ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Diện tích sân chơi tại CS2 chật hẹp ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong tổ chức hoạt động nhóm và hoạt động trải nghiệm, tiếp cận giáo dục theo hướng stem còn hạn chế.

- Tài liệu về các phương pháp giáo dục tiên tiến chưa nhiều, chưa chính thống, đa số là tham khảo trên các trang mạng.

- Việc tham quan các trường điểm, trường áp dụng mô hình giáo dục của các nước tiên tiến...chưa được kịp thời do điều kiện kinh phí và duy trì hoạt động thường xuyên.

- Thiết bị đồ dùng tối thiểu theo Thông tư 02 có nhiều chủng loại bị hư hỏng do quá trình sử dụng nên cần bổ sung nhiều trong khi kinh phí hạn hẹp.

- Hiện nay 02 cơ sở của nhà trường đang tiến hành xây dựng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như các hoạt động ngoại khóa.

Từ những phương hướng chung và đặc điểm tình hình của nhà trường, năm học 2025- 2026 bộ phận chuyên môn đề ra nhiệm vụ như sau:

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a. Nhiệm vụ:

- 100% trẻ được nuôi ăn tại trường với mức ăn 25.000 đồng/trẻ/ngày. Thực đơn thay đổi 2 tuần không lặp lại và được công khai tại bảng tin, các bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng.

- 95%-100% trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng.

- 100% CBGV, nhân viên dinh dưỡng được khám sức khỏe định kỳ và được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm

- 100% cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng thực phẩm tốt, rõ nguồn gốc và đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo qui định. Có đầy đủ giấy chứng nhận kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

- Phấn đấu 100% đồ dùng phục vụ trong nhà bếp và ăn uống của trẻ đều bằng inox chất lượng cao.

- Không để xảy ra tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ngộ độc trong nhà trường.

b. Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDM

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

- Lập phiếu khảo sát và tổng hợp Khảo sát ý kiến cha mẹ học sinh về việc lựa chọn sản phẩm sữa học đường. Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa tới địa phương và cha mẹ trẻ cùng giám sát.

- Kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường và Tổ giám sát về tăng cường công tác phòng dịch và quản lý vệ sinh dinh dưỡng, an toàn thực phẩm thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban, nhiệm vụ kiểm tra công tác đảm bảo vệ

sinh an toàn thực phẩm trong các hoạt động hàng ngày ở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết tới nhà cung cấp thực phẩm sạch, an toàn có sự giám sát của cán bộ y tế và Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Nhà trường xây dựng thực đơn theo mùa và công khai thực đơn theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng qui định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Thực hiện đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định. Sổ tính khẩu phần ăn mỗi ngày in riêng 1 trang, có chữ ký các thành phần đầy đủ và cuối tháng đóng thành quyển, có đủ dấu giáp lai.

- Làm tốt công tác giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong kiểm thực 3 bước): Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng kho và hàng tươi sống nhận trong ngày; ghi rõ thời gian nhận lần 1, lần 2 (nếu có), đủ các thành phần, chữ ký theo quy định tại sổ kiểm thực ba bước.

- Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng xuất ăn hàng ngày của trẻ.

- Lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Ban giám hiệu thường xuyên giám sát, kiểm tra đột xuất công tác tổ chức ăn cho trẻ của giáo viên tại các nhóm/lớp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy trình trước, trong và sau ăn cho trẻ; yêu cầu giáo viên mặc đúng trang phục khi tổ chức ăn, kê xếp bàn ăn đúng đặc thù độ tuổi. Đảm bảo đủ bàn, ghế ăn, yếm ăn cho trẻ. Nơi ăn của trẻ đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, rộng rãi; bàn ghế được sắp xếp hợp lý để cô giáo dễ dàng quan sát, giúp đỡ trẻ trong khi ăn. Đảm bảo đủ đồ dùng hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng trong khi ăn.

*** Đảm bảo chất lượng bữa ăn:** Xây dựng thực đơn theo mùa, tính khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non. Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đảm bảo đủ định lượng lương thực, thực phẩm cho trẻ. Chú trọng sơ chế, chế biến thức ăn phù hợp với từng lứa tuổi, phối hợp món ăn khoa học, hợp lý. Yêu cầu tối thiểu: Bữa chính đáp ứng các tiêu chuẩn sau: có 7->10 loại thực phẩm, bao gồm các món: cơm; món mặn; món canh; rau, củ, quả xào/luộc, hấp...

- Nhà trẻ: Cung cấp 600-651 Kcal/trẻ/ngày tại trường mầm non, tổ chức đảm bảo 2 bữa chính, 1 bữa phụ (bữa chính buổi trưa cung cấp 30%-35%, bữa chính buổi chiều 25%-30%, bữa phụ cung cấp 5%-10% năng lượng cả ngày); tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được duy trì ở mức: P:13-20% (Tỷ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số khuyến nghị đạt 60%); L: 30-40% (Tỷ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật khuyến nghị đạt 70% và 30%); G: 47-50%; Đảm bảo tối ưu các vitamin và chất khoáng như: C, A, B, sắt, kẽm, iod... Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25%- 30% năng lượng cả ngày, trong 1 tuần có thể cho trẻ thay thế 2->3 bữa chính buổi chiều cho trẻ nhà trẻ bằng cháo hoặc bún, phở... đảm bảo đủ các nhóm thực phẩm: chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin...

- Mẫu giáo: Cung cấp 615-726 Kcal/trẻ/ngày tại trường mầm non, tổ chức tối thiểu 1 bữa chính, 1 bữa phụ (bữa chính buổi trưa cung cấp 30%-35%, bữa phụ cung cấp 15%-25%); tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được duy trì ở mức: P:13-20% (Tỷ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số khuyến nghị đạt 60%); L: 25-35% (Tỷ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật khuyến nghị đạt 70% và 30%); G: 52-60%. Tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ cân đối: (Nhu cầu Ca đối với trẻ 1-3 tuổi: 350mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 420mg/ngày/trẻ; Nhu cầu B1 đối với trẻ 1-3 tuổi: 0,41 mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 0,52mg/ngày/trẻ) tại trường mầm non. Đảm bảo đủ nước uống, hợp vệ sinh, phù hợp với thời tiết cho trẻ; Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.

- Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, NV về nội dung an toàn thực phẩm và kiến thức về VSATTP, phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, kiến thức về VSATTP. Thực hiện tốt các bài tập phát triển vận động, tăng cường sức khỏe, tư vấn, trao đổi hỗ trợ CMHS có kiến thức về chăm sóc sức khỏe, các nhóm chất dinh dưỡng và vi khoáng cần thiết để tăng sức đề kháng cho trẻ.

- Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp, nhà trường.

- Phối hợp với các bậc CMHS trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ, có chế độ chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì ngay từ đầu năm học

- Làm tốt công tác tuyên truyền và phối kết hợp với y tế phường để khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc chất lượng, khoa học. Tổ chức cân, đo chấm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng, hàng quý đối với trẻ nhà trẻ dưới 36th và trẻ mẫu giáo.

- Hướng dẫn nhân viên nhà bếp thực hiện vận hành theo quy trình Bếp ăn 1 chiều đảm bảo mọi điều kiện, tiêu chuẩn, hợp vệ sinh. Hàng ngày có thực hiện kiểm thực 3 bước theo quy định (Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 Quy định về công tác y tế trường học).

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Công tác y tế trường học:

a. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định.
- 100% trẻ đến trường được theo dõi, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng;
- 100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- 95%-100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi
- Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo qui định tại phòng Y tế

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026 - Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong đó phân công rõ nhiệm vụ
- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có trách nhiệm giúp nhà trường tổ chức, điều hành, đánh giá các hoạt động Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; đảm bảo vệ sinh trường học;
- Phối hợp với Trung tâm Y tế Quang Trung theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em như: khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe trẻ thường xuyên trao đổi, thống nhất về các phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ, triển khai kịp thời tới từng khối lớp. Cập nhật, nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh, để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

- Theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo chắm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo.

- Thường xuyên phun khử khuẩn, sát khuẩn toàn bộ đồ dùng, đồ chơi ở tất cả các lớp bằng dung dịch Cloramin B để phòng dịch bệnh...Tiến hành phun thuốc diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong và ngoài lớp học 2 lần /năm.

- Rà soát và mua sắm bổ sung trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ tại phòng y tế vào đầu năm học.

- Chủ động ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở y tế Quang Trung. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả.

- Tạo điều kiện và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường

2. 2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

a. Nhiệm vụ:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các lớp mầm non độc lập trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.

- 100% lớp tiếp tục thực hiện thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, giáo viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% CBGV được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bạo hành, các biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bạo hành, các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- 100% các nhóm/ lớp được đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

- Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Cuối năm học, nhà trường đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”.

b. Giải pháp:

- Phổ biến tới toàn thể CBGV, nhân viên các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Thành lập ban chỉ đạo công tác: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” và ban chỉ đạo y tế trường học. Các ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo hành và các biện pháp cụ thể về biện pháp phòng, ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu, quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cổng, sân trường và các nhóm lớp để theo dõi phòng ngừa bạo lực học đường.

- Tổ chức tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- Cung cấp đầy đủ văn bản cho các lớp mầm non độc lập về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, hướng dẫn các chủ nhóm thực hiện, cuối năm học làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

2.2.2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

a. Nhiệm vụ:

- 100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ, Sở GD-ĐT, về đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, dịch bệnh.

- 100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2022/TT- BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục.

- 100% nhóm/ lớp được đảm bảo "An toàn về an ninh trật tự".

- 100% CBGV, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập băng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, tài liệu về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và phòng chống bạo hành trẻ em.

- 100% các lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.

b. Giải pháp:

- Chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; đủ trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với những diễn biến phức tạp, kế hoạch y tế trường học, phương án Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ...Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo quyền trẻ em; Xây dựng kế

hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự chi tiết phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

- Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện chế độ báo cáo kịp thời. Thành lập ban chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp. Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong ban chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với thực trạng, đúng thời điểm,...

- Tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa trẻ em từ 24-36 tháng đến 5 tuổi đi tiêm vắc xin phòng bệnh theo khuyến cáo của ngành Y tế. Bổ sung để phòng y tế có đủ thuốc và đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu. Có đủ máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn nhanh, khẩu trang y tế...

- Tổ chức Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng về Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT. Bố trí thời gian cho CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT (Chương II Điều 5,6,7,9 và 10).

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tư thục; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

3. *Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

3.1. *Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN*

- Phát triển chương trình GDMN trong nhà trường không chỉ là thực hiện đúng quy định, mà quan trọng hơn là tạo ra một môi trường học tập và hạnh phúc cho trẻ, nơi giáo viên sáng tạo – phụ huynh đồng hành – trẻ em phát triển toàn diện.

- Quan điểm phát triển chương trình là: Đặt trẻ em làm trung tâm – mọi hoạt động giáo dục đều hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Chương trình phải linh hoạt, mở, sáng tạo, vừa tuân thủ khung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm của nhà trường. Tích hợp giá trị văn hóa truyền thống với xu hướng giáo dục hiện đại (giáo dục thông minh, STEAM, giáo dục hạnh phúc).

a. Nhiệm vụ:

- 100% giáo viên được tham gia góp ý, xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường. Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của trẻ theo độ tuổi.

- 100% nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề phân đấu cuối năm đạt tỷ lệ 100% trở lên khá giỏi..

- Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ ứng dụng phương pháp STEAM vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên chủ động xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và phát huy tối đa khả năng của trẻ.

- Cuối năm chất lượng các hoạt động đạt 100%.

- 100% CBGV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

b. Giải pháp:

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của năm học 2025-2026 sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tới 100% giáo viên, nhân viên trong toàn trường

- Tăng cường và ứng dụng sâu hơn các phương pháp giáo dục mới như STEAM trong hoạt động giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Liên kết với các giáo viên có trình độ chuyên môn đảm bảo và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Ban hành hướng dẫn thực hiện chuyên môn trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT; đối với 100% cán bộ, giáo viên. Thiết kế và tổ chức nội dung lập kế hoạch năm học – chủ đề – tuần theo hướng mở.

- Ban nâng cao chất lượng thường xuyên trao đổi nắm bắt kịp thời những điểm mới của chương trình, triển khai kịp thời từng khối, lớp.

- Bố trí giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GD-ĐT mở ngay từ đầu năm học, có kế hoạch triển khai bồi dưỡng đến 100% giáo viên.

- Bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghiệp vụ sư phạm dưới nhiều hình thức để tất cả giáo viên nắm vững chương trình GDMN, biết chủ động trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, môi trường và xây dựng kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ, của lớp mình.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, về các phương pháp tiên tiến như giáo dục STEAM...: Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có trình độ năng lực tham gia học tập phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm tiếp cận và vận dụng vào thực tế; áp dụng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Liên kết tổ chức, phối hợp dạy tiếng Anh cho trẻ khi phụ huynh có nhu cầu; áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục STEAM vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tham mưu với cấp trên đầu tư mua sắm đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ theo quy định của Bộ GD-ĐT.

- Giáo viên soạn bài đầy đủ trước 2 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, việc theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên (Duyệt kế hoạch trước 1 tuần).
- Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.
- Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...
- Phát động phong trào trang trí nhóm lớp, tự làm thiết bị, đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ tới tất cả giáo viên. Vận động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, phế thải để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.
- Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống.
- Phối hợp với phụ huynh trong công tác Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.
- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM chỉ đạo, bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên các nhóm/ lớp chủ động áp dụng vào các hoạt động của trẻ. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục STEAM phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp và phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

a. Nhiệm vụ:

- Nhà trường phân đầu tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao các hội thi do ngành tổ chức. 100% các lớp tham dự hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, Tổ chức hội thi “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”,
- 100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh. Trẻ được phát huy tính tích cực chủ

động và sáng tạo trong các hoạt động.

- 100% trẻ tuổi được tham gia tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống, theo phương châm “Học thông qua vui chơi trải nghiệm”.

- 90% - 100% GV tham gia hội giảng cấp trường năm học 2025-2026 (Trong đó 100 % đạt khá, giỏi, xuất sắc). Phấn đấu có từ 2-3 sáng kiến kinh nghiệm dự thi các cấp.

- 95%->100% giáo viên hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên đạt loại Khá - Giỏi.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em, giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giáo dục nếp sống văn minh lịch sự...

b. Giải pháp:

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hội giảng, hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”; “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”... Chuẩn bị tốt mọi điều kiện tham gia các hội thi do ngành tổ chức.

- Tổ chức đăng ký đề tài Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) ngay từ đầu năm học và tập huấn triển khai viết SKKN, đề tài khoa học theo đúng mẫu quy định.

- Thành lập chỉ đạo, Ban giám khảo Hội giảng cấp trường và dự trù kinh phí đề ra mức thưởng công khai cho những giáo viên có tiết dạy tốt.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, ngày lễ hội. Phối kết hợp với phụ huynh chuẩn bị tốt mọi điều kiện tổ chức cho trẻ đi tham quan dã ngoại tại các điểm tham quan.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT. Tổ chức cho giáo viên đăng ký các nội dung modul tự chọn. Qua trình bồi dưỡng tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên theo từng nội dung và đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Tuyên truyền tới phụ huynh về chương trình GDMN mới thông qua buổi họp phụ huynh đầu năm học và góc tuyên truyền các lớp.

3.3. Nghiên cứu, triển khai thí điểm thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-

BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành về việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện đảm bảo đúng quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường nghiên cứu, cập nhật Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và thực hiện nghiêm túc công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

- Bước đầu xây dựng kế hoạch từng bước tiếp cận và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh trong nhà trường

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

3.4. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

*** Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.**

a. Nhiệm vụ:

- 100% nhóm lớp triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” đạt kết quả tốt.

- 100% giáo viên nắm vững phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng ngày phù hợp với trẻ. 100% lớp học được trang trí phù hợp với chủ đề, không gian dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng của nhóm nhỏ hoặc cá nhân được sắp xếp phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi.

- 100% các lớp có các góc hoạt động trong lớp được bố trí sắp xếp linh hoạt, hợp lý.

- Đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng, được làm từ các nguyên vật liệu tự nhiên và bày biện một cách hấp dẫn, thuận tiện, mang tính mở.

- 100% trẻ thường xuyên được tham gia các hoạt động học tập ngoài trời, dã ngoại, các hoạt động tìm tòi khám phá, trải nghiệm thực hành.

- 90 % -> 100% trẻ được tham gia các hoạt động lao động, tự phục vụ.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục chỉ đạo nhân rộng mô hình Lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm tại 100% nhóm lớp.

- Xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 trên cơ sở kết quả thực hiện chuyên đề giai đoạn trước và chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD-ĐT, thành phố. Kế hoạch thể hiện rõ nội dung: các điều kiện để thực hiện chuyên đề bao gồm các điều kiện về xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức

- Cử giáo viên đi học lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về chuyên đề xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm, các chuyên đề giáo dục.

- Tổ chức các cuộc thi về trang trí nhóm lớp, xây dựng các tiết dạy mẫu cho giáo viên dự giờ, rút kinh nghiệm.

- Tổ chức các cuộc thi làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên liệu tự nhiên sẵn có để bổ sung vào các góc hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động tham quan dã ngoại và các hoạt động thực hành trải nghiệm thực tế cho trẻ. Tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể, cá nhân ngoài trời, tận dụng và phát huy tối đa hiệu quả của các khu vực vui trên sân trường.

- Đầu tư mua sắm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc thực hiện các chuyên đề, thực hiện ứng dụng các phương pháp tiên tiến trên thế giới như và STEAM.

- Chú trọng công tác kiểm tra ở các nhóm lớp.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề.

*** Chuyên đề “An toàn giao thông” gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”**

a. Nhiệm vụ:

- 100% trẻ được giáo dục lồng ghép kiến thức an toàn khi tham gia giao thông trong thực hiện chương trình theo độ tuổi

- 100% các lớp thực hiện lồng ghép kiến thức an toàn giao thông phù hợp, hiệu quả, giúp trẻ nắm được ký hiệu, biển báo, luật tham gia giao thông an toàn

- 100% các lớp được trang bị một số đồ dùng, tranh ảnh, biển báo, sách chuyện... về chuyên đề ATGT

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, Group zalo.... để kịp thời tuyên truyền phối hợp với cha mẹ trẻ kiến thức an toàn giao thông

b. Giải pháp

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về tăng cường lồng ghép kiến thức chuyên đề trong hoạt động tại lớp học, hoạt động vui chơi, thực hành kỹ năng sống...

- Phát huy tối đa các hoạt động giúp trẻ được thực hành thường xuyên để nhớ, hiểu rõ các một số luật, biển báo khi tham gia giao thông.

- Suu tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường hoặc nơi công cộng

- Tận dụng địa thế của trường, thường xuyên cho trẻ quan sát thực tế hoạt động giao thông trên đường để trẻ rút ra bài học kinh nghiệm cho trẻ và cha mẹ trẻ khi tham gia giao thông

- Phối hợp với cha mẹ tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức an toàn giao thông với các thông điệp *“Vì nụ cười trẻ thơ - hãy đội mũ bảo hiểm cho trẻ”*; *“Đảm bảo an toàn khi trẻ ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp”*; *“Chấp hành luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người”*; *“Phía sau tay lái là cả sự sống của con”*; *“An toàn giao thông cho bé - là niềm vui của cha mẹ”*. Tuyên truyền qua các kênh thông tin như: Website, Fanpage, góc tuyên truyền, bảng thông báo, các Group zalo, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp.

*** Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em”**

a. Nhiệm vụ:

- Nâng cao trách nhiệm của Ban giám hiệu trong việc chỉ đạo, điều hành phối hợp hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trường học.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

- 100% CB,GV,NV trong trường được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh đảm bảo các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành.

- Phát huy sức mạnh của tập thể, huy động toàn thể lực lượng trong nhà trường tích cực tham gia phong trào đấu tranh giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự trường học và

các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và gia đình học sinh, nhằm đảm bảo an toàn, phòng ngừa hỗ trợ, can thiệp kịp thời trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- Chủ động phòng ngừa, không để có những hành động bạo hành trẻ em trong nhà trường.

b. Giải pháp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh tại đơn vị; phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan công an và các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn bạo hành trẻ xảy ra trong và ngoài nhà trường.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện Kế hoạch của Sở GD&ĐT về kế hoạch thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường ngành GD&ĐT; và các Công văn chỉ đạo của phòng VHXXH về thực hiện chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN*” trên địa bàn Phường Nam Định.

- Hướng dẫn, triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống phòng, chống bạo hành trẻ đến 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB,GV,NV và giáo viên chủ nhiệm các lớp với cha mẹ học sinh về việc “*Nói không với hành vi bạo hành trẻ em*” kèm theo các quy định xử lý cụ thể.

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho 100% CB,GV,NV; thực hành có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; duy trì hoạt động tư vấn tâm lý cho Phụ huynh và học sinh, lập hồ sơ theo dõi những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh có vấn đề cần giúp đỡ tâm lý.

- Phối hợp với Công an địa phương, Hội cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền đến 100% cán bộ, giáo viên, học sinh về các nội dung liên quan đến bạo hành trẻ em; lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức của CB,GV,NV, cha mẹ trẻ và cộng đồng về mối nguy hiểm về bạo hành trẻ em. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Lập hồ sơ kiểm tra, theo dõi, giám sát, phát hiện kịp thời khi có hiện tượng

CB,GV,NV trong trường vi phạm, để có biện pháp giải quyết, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định.

***Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em**

a. Nhiệm vụ:

- Toàn bộ CB,GV,NV nhà trường nắm được nội dung giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động cho trẻ mầm non bao gồm giáo dục về các nhóm thực phẩm, thói quen ăn uống lành mạnh, cách chế biến đơn giản, tầm quan trọng của bữa ăn và hướng dẫn các bài tập vận động, trò chơi thể chất để giúp trẻ phát triển toàn diện, khỏe mạnh và có ý thức chăm sóc bản thân. Phát triển trẻ toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và kỹ năng sống. Hình thành ở trẻ hiểu biết, kỹ năng và thái độ tích cực đối với sức khỏe. Giúp trẻ có ý thức tự chăm sóc bản thân và xây dựng nền tảng cho lối sống lành mạnh về sau.

- Nội dung về dinh dưỡng: Giáo viên cho trẻ làm quen Làm quen với thực phẩm, Cách chế biến món ăn đơn giản, chế độ ăn uống khoa học, vệ sinh trong ăn uống

- Nội dung về vận động: Giáo viên tổ chức cho trẻ tập các bài tập và trò chơi vận động qua đó phát triển thể chất và rèn luyện kỹ năng xã hội cho trẻ.

b.Giải pháp:

- Trẻ được cô giáo giới thiệu về các nhóm thực phẩm (tinh bột, đạm, béo, vitamin), các loại thực phẩm thông thường và công dụng của chúng.

- Trẻ tham gia vào các hoạt động chế biến đơn giản như làm bánh, pha nước hoa quả để hiểu rõ hơn về thực phẩm.

- Giáo dục trẻ về tầm quan trọng của việc ăn đủ lượng, đủ chất, ăn đủ bữa chính và bữa phụ để cung cấp năng lượng cho hoạt động.

- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, xúc ăn, sử dụng thìa, đĩa đúng cách và ăn uống trong môi trường sạch sẽ.

- Tổ chức các bài tập và trò chơi vận động: Tổ chức cho trẻ các hoạt động chạy, nhảy, ca hát, nô đùa để phát triển thể chất, hệ hô hấp, các nhóm cơ. Giúp trẻ tiêu hao năng lượng, có cơ thể khỏe mạnh, linh hoạt và tinh thần sáng khoái. Rèn

luyện kỹ năng xã hội thông qua các trò chơi vận động tập thể, trẻ học cách chia sẻ, đoàn kết, có tính kỷ luật, tự tin và kiên trì.

3.5. Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp.

a. Nhiệm vụ:

- 100% giáo viên 5 tuổi không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ dưới mọi hình thức.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đáp ứng các yêu cầu khi vào lớp 1.

100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển thường xuyên. 100% trẻ 5 tuổi tự tin vững bước vào lớp 1

- 100% cha mẹ được tuyên truyền, hướng dẫn rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết: Kỹ năng khi ăn, vệ sinh, tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm, kỹ năng an toàn tự bảo vệ bản thân

- Cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của chuẩn bị tâm thế, thể chất, ngôn ngữ, kiến thức, tình cảm kỹ năng xã hội...cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

b. Giải pháp:

- Tổ chức cho giáo viên ký cam kết không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh trong toàn trường về các nội dung cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, góc tuyên truyền nhóm lớp, website, fanpage của nhà trường. Cung cấp tài liệu cho cha mẹ như: “Cảm nang hướng dẫn cha mẹ chăm sóc vui chơi cùng con”, “Hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1”, video “Hướng dẫn cha mẹ vui chơi cùng con”, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để nắm các yêu cầu cần đạt của trẻ 5 tuổi trước khi vào trường tiểu học.

- Tổ chức hội thảo Đồng hành cùng con vào lớp 1 với sự tham gia của các chuyên gia giáo dục để giúp phụ huynh hiểu rõ về vai trò và tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho con vào lớp 1.

- Tổ chức cho trẻ các hoạt động trải nghiệm làm quen môi trường lớp 1 như: dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ như ăn cơm khay, chải tóc, vệ sinh cá nhân...Tham quan trường tiểu học.

Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi

theo Phụ lục đính kèm)

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền và thay đổi nội dung theo từng chủ đề.

- Tổ chức tuyên truyền tại cổng trường ở 2 cơ sở.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và nhà nước, về vai trò vị trí giáo dục mầm non, kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT, Chương trình STEAM...

- Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của nhà trường trên trang website và fanpage của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp cùng phụ huynh trên nền tảng Vnedu và Zalo nhóm lớp.

b. Giải pháp:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền.

- Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, qua nhóm zalo, facebook, website...

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, phong phú về nội dung. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp

- Kết hợp với phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường để tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt, tiêm chủng,...

- Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm,... mời phụ huynh tham dự.

- Đưa hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường một cách thường xuyên có hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH

1.1. Đ/c Trần Thị Thanh Huyền – Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

- Phụ trách chung (điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)
- Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng.
- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự.
- Điều hành công tác thu, chi tài chính. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Phụ trách công tác tham mưu, công tác XHHGD.
- Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Quản lý công tác NABT của nhà trường; Kết hợp với bộ phận kế toán tính khẩu phần ăn, thay đổi thực đơn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ nhóm dinh dưỡng.
- Trực tiếp phụ trách tổ Dinh dưỡng và tổ Văn phòng;
- Trực tiếp phụ trách công tác đánh giá trẻ nhà trẻ.
- Phụ trách tiêu chuẩn 1, 4 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục).

1.2. Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi - Phó Hiệu trưởng

- Phụ trách chuyên môn trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch GD nhà trường; Kế hoạch các chuyên đề; Duyệt giáo án các lớp 3-4 tuổi.
- Phụ trách các phong trào chung, hội thi, tổ chức các ngày lễ hội.
- Phụ trách quản lý hồ sơ kiểm tra nội bộ,
- Kết hợp cùng đ/c Thu xây dựng thư viện điện tử, kho thư viện của nhà trường,
- Kết hợp cùng đ/c Thu xây dựng thư viện điện tử, kho thư viện của nhà trường; Phối hợp với đ/c Chi và bộ phận KT, văn phòng thực hiện công tác Công khai theo quy định và trên Website của nhà trường
- Phụ trách tiêu chuẩn 5 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục)
- Phụ trách nhóm trẻ, lớp mầm non, lớp MG độc lập trẻ tư thục trên địa bàn phường.
- Phụ trách công tác PCCC, PCTNTT, ATGT
- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi Hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

1.3. Đ/c Hoàng Thị Minh Thu- Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chung hồ sơ sổ sách tài sản cơ sở vật chất của nhà trường; XD kế hoạch Cải tạo sửa chữa, bổ sung mua sắm CSVC nhà trường. Theo dõi, quản lý TS nhà trường, TS nhóm lớp. Duyệt giáo án các lớp 5 tuổi và nhà trẻ.
- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục MN, cập nhật dữ liệu phần mềm giáo dục và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, các loại báo cáo thống kê. Quản lý các phần mềm Nhân sự, phần mềm dữ liệu ngành.
- Phụ trách các phần mềm edu.vn, phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC, QLTE...
- Phụ trách hồ sơ đánh giá công chức, viên chức, đánh giá chuẩn NN HT, HP, GV.
- Phụ Trách chính quản lý Website, Đăng tải bài trên nhà trường, Phối hợp với bộ phận KT, văn phòng thực hiện công tác Công khai theo quy định trên Website theo quy định.
- Phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, công tác y tế trường học, giám sát nhóm dinh dưỡng cơ sở 1. Tổng hợp kết quả cân đo, khám sức khỏe trẻ theo định kỳ.
- Phụ trách tiêu chuẩn 2, 3 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục).
- Phụ trách công tác AT trường học.
- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn

2. Các tổ chuyên môn

2.1. Tổ mẫu giáo

- Đ/c Hoàng Thị Lan – TTCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Đào Thị Quỳnh – TPCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Trần Thị Thu Hương – TTCM: Phụ trách khối 4 tuổi
- Đ/c Trần Lệ Quyên – TPCM: Phụ trách khối 4 tuổi
- Đ/c Mai Thị Thanh Loan – TPCM: Phụ trách khối 3 tuổi- Nhà trẻ
- Đ/c Nguyễn Thị Tâm – TTCM: Phụ trách khối 3 tuổi- Nhà trẻ

2.2. Nhiệm vụ của tổ trưởng – tổ phó chuyên môn

- TTCM, TPCM phụ trách chuyên môn khối theo sự phân công của Hiệu trưởng
- Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và đảm bảo tuyệt đối an toàn của trẻ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn theo Năm, tháng, tuần. Triển khai các hoạt động về chuyên môn và đổi mới chương trình theo sự hướng dẫn của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/lần.
- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả các thành viên trong tổ. Quản lý, sử dụng tài liệu đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục trong tổ theo kế hoạch nhà trường.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Đôn đốc, nhắc nhở đẩy mạnh ứng dụng phương pháp Montessori và giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ ở tổ chuyên môn. Tham gia đánh giá bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- Tham gia dự giờ góp ý đồng nghiệp.
- Tham gia viết bài truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền
- Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường.

3. Giáo viên

- Trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ lớp mình phụ trách. Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng và an toàn của trẻ tại lớp.
- Thực hiện nghiêm túc điều 27 của Điều lệ trường mầm non quy định về nhiệm vụ giáo viên
- Phối kết hợp với giáo viên trong lớp thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Quản lý tài sản, đồ dùng đồ chơi và các trang thiết bị của nhóm trẻ.
- Chịu trách nhiệm về quản lý danh sách, lý lịch, các chế độ ưu tiên của trẻ trong lớp mình phụ trách
- Thực hiện đầy đủ các loại HSSS theo qui định
- Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em
- Phối hợp với BGH – tổ dân phố tổng hợp số liệu trẻ điều tra trong độ tuổi và tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp đạt chỉ tiêu trường giao
- Thực hiện tốt nội quy, quy tắc ứng xử của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các nội quy, quy chế của ngành,

4. Nhân viên

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhân viên theo Điều lệ trường mầm non - Thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.
- Nghiêm túc thực hiện sự điều động, phân công nhiệm vụ của BGH.
- Thực hiện tốt các qui định về chế biến thực phẩm: Đảm bảo VSATTP, quy trình bếp 1 chiều, vệ sinh, sắp xếp nội vụ nhà bếp, khu vực giao nhận, sơ chế thực phẩm..
- Thực hiện đúng dây truyền nấu ăn theo đúng định
- Có ý thức sử dụng cẩn thận và quản lý giữ gìn trang thiết bị đồ dùng nhà bếp - Hàng ngày vệ sinh sạch sẽ phong cảnh môi trường trong ngoài nhà bếp, nhà vệ sinh chung của tổ bếp
- Thường xuyên tham gia các buổi lao động tập thể của trường và của tổ triển khai
- Tham gia đầy đủ các buổi họp chuyên môn của tổ và các phong trào thi đua do trường và cấp trên tổ chức
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công

CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Điều chỉnh và bổ sung
8/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch phân công giáo viên đi điều tra phổ cập XMC. - Tiếp tục đưa trẻ vào nề nếp nhất là các cháu mới đi học - Phân công GV tập văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng. - Trang trí nhóm lớp - Dự lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn do Phường Nam Định tổ chức. - Trang trí một số khẩu hiệu chuẩn bị cho ngày khai giảng 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Sinh hoạt chuyên môn, phân công trách nhiệm giáo viên đứng lớp. Ôn định nề nếp các khối lớp, thống nhất nội dung kế hoạch chủ đề năm học với các nhóm lớp, 	

<p>9/2025</p>	<p>thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo năm/tháng của trường, khối, lớp. - Duyệt kế hoạch giảng dạy đúng thời gian quy định - Đôn đốc ,nhắc nhở các lớp vệ sinh sạch sẽ, trang trí lớp theo chủ đề trường mầm non . - Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho GV - Kiểm tra nề nếp đầu năm. Vệ sinh môi trường, trang trí các góc, nề nếp các lớp và VS bếp ăn - Kiểm tra các loại hồ sơ sổ sách của cô và trẻ - Cân, đo trẻ và chấm biểu đồ phát triển lần 1, tổng hợp báo cáo. - Xây dựng một số kế hoạch chuyên đề - Báo cáo thống kê PC và GDMN đầu năm - Nhập số liệu lên phần mềm phổ cập - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Họp phụ huynh học sinh - BDTX theo kế hoạch 	
<p>10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hướng dẫn trẻ hiểu ý nghĩa của ngày trung thu. Trải nghiệm làm đèn lồng, đèn ông sao, tổ chức cho trẻ liên hoan trung thu tại lớp. Tổ chức tết trung thu cho trẻ. - Tổ chức hội nghị cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động. - Học tập bồi dưỡng chuyên môn GDMN ở phòng giáo dục - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, trang trí nhóm lớp - Tổ chức bốc thăm hội giảng và tiến hành hội giảng - Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên tích hợp có hiệu quả việc học tập 	

	<p>làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cùng BGH tổ chức ngày 20-10 - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn - BDTX theo kế hoạch 	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch GV - Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, tổng kết thi đua đợt 1, phát động phong trào thi đua đợt 2 - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi trang trí nhóm lớp. Kiểm tra việc giữ gìn, bảo quản TBDH, ĐDDC. - Tổ chức hội giảng cấp trường. - Kiểm tra nền nếp học tập, vệ sinh môi trường các lớp và bếp ăn để đánh giá thi đua - Tháng trọng điểm thực hiện PTTĐ và cuộc vận động “<i>Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo</i>”, “<i>Đạy tốt-Học tốt</i>” 	
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Cân đo lên biểu đồ sức khỏe trẻ đợt 2. Tổng hợp báo cáo. - Tiếp tục kiểm tra các nhóm lớp việc thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. - Duyệt kế hoạch GV - Kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân và thành lập 	

	<p>QĐND Việt Nam (22/12) cho trẻ trải nghiệm tập làm chủ bộ đội. Tổ chức Noen cho trẻ, tặng quà Noen, ăn buffe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe - Báo cáo thống kê công tác phổ cập giữa năm . - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Báo cáo kiểm tra nội bộ học kỳ 1. - Báo cáo sơ kết học kỳ, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ1. - BDTX theo kế hoạch 	
1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Kiểm tra việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, hồ sơ của các lớp. - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - BDTX theo kế hoạch 	
2/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động giao lưu tết và mùa xuân, trải nghiệm gói bánh chưng. Hội chợ xuân. bán hàng. - Phân công lịch trực tết - Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết. - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch -Tiếp tục kiểm tra các nhóm lớp việc thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục bảo vệ tài nguyên, biển đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vào chương trình CS- GD trẻ. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch GV - Cách phòng và tránh cho trẻ một số bệnh trong mùa đông xuân. - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - BDTX theo kế hoạch 	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 3 - Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Cho trẻ làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 8/3 - Tháng trọng điểm thực hiện phong trào: “ <i>Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực</i> ” - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - BDTX theo kế hoạch 	
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch, hoàn thành hồ sơ kiểm tra nội bộ. Tổng hợp báo cáo - Tiếp tục làm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ chủ đề - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch 	
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các lớp tiếp tục thực hiện chương trình theo đúng chủ đề - Đánh giá trẻ - Rà soát lại hồ sơ của trẻ 5 tuổi để viết giấy chứng nhận trẻ hoàn thành chương trình. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp báo cáo chuyên đề - Báo cáo thống kê PC, báo cáo công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 - Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng Hiệu phó, đánh giá chuẩn Giáo viên - Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động. - Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và lễ tổng kết năm học, lễ ra trường cho các cháu 5 tuổi. - Duyệt kế hoạch dạy hè cho các độ tuổi. 	
--	---	--

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Tổ chuyên môn
- Lưu VT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Chi

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Huyền

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026)

Độ tuổi Nhà trẻ 24-36 tháng

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)
1	Bé và các bạn	Từ 8/9 -12/9	Ngày hội đến trường của bé
		Từ 15/9-19/9	Các bạn của bé
		Từ 22/9>26/9	Bé và các bạn cùng chơi
2	Đồ chơi của bé	Từ 29/9>3/10	Trung thu của bé
		Từ 6/10>10/10	Đồ chơi mà bé thích
		Từ 13/10>17/10	Đồ chơi quen thuộc gần gũi
		Từ 20/10>24/10	Đồ dụng quen thuộc gần gũi
3	Các bác các cô trong nhà trẻ	Từ 27/10>31/10	Các bác các cô xung quanh bé
		Từ 3/11>7/11	Công việc của các cô các bác
		Từ 10/11>14/11	Công việc của các cô các bác
4	Bé và những người thân yêu trong Gia đình	Từ 17/11>21/11	Mẹ của bé
		Từ 24/11>28/11	Bé với những người thân yêu trong GD
		Từ 1/12>5/12	Sở thích của bé
		Từ 8/12>12/12	Đồ dùng trong gia đình bé
5	Những con vật đáng yêu	Từ 15/12> 19/12	Những con vật gần gũi
		Từ 22/12> 26/12	Những con vật gần gũi
		Từ 29/12> 2/1	Những con vật sống dưới nước
		Từ 5/1> 9/1	Những con vật sống trong rừng
6	Cây và những bông hoa đẹp	Từ 12/1>16/1	Nghỉ sơ kết học kỳ I
		Từ 19/1>23/1	Vườn quả
		Từ 26/1>30/1	Vườn rau của bé
		Từ 2/2> 6/2	Hoa trong vườn
		Từ 9/2>13/2	Một số loại rau ăn củ
		Từ 16/2>20/2	Nghỉ tết
7	Ngày tết và mùa xuân	Từ 23/2>27/2	Ngày tết của bé
		Từ 2/3>6/3	Mùa xuân với bé
		Từ 9/3>13/3	Mùa xuân với bé
8	Bé đi khắp nơi bằng Phương tiện giao thông gì	Từ 16/3>20/3	Phương tiện hàng ngày của bé
		Từ 23/3>27/3	Phương tiện hàng ngày của bé
		Từ 30/3>3/4	PTGT đường hàng không
		Từ 6/4>10/4	PTGT đường thủy
9	Mùa hè đến	Từ 13/4>17/4	Thời tiết mùa hè
		Từ 20/4>24/4	Trang phục mùa hè của bé

		Từ 27/4>1/5	Mùa hè vui ghê
10	Bé lên mẫu giáo	Từ 4/5>8/5	Lớp học của bé
		Từ 11/5>15/5	Lớp học của bé
		Từ 18/5 > 22/5	Bé lên MG

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

1. Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng hàng tháng và chiều cao đạt :</p> <p>+ Cân nặng bé trai : 11,6 – 14,7kg Cân nặng bé gái : 11,4 – 13,9 kg</p> <p>+ Chiều cao bé trai : 89,4cm- 96,5cm Chiều cao bé gái : 88,4 – 95,6cm</p> <p>2) MT2: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở , tay , lưng/bụng và chân.</p> <p>3) MT3: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi / chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.</p> <p>4) MT4: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt : tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m , ném vào đích xa 1 – 1,2m.</p> <p>5) MT5: Trẻ biết phối hợp tay , chân , cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng .</p> <p>6) MT6: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)</p> <p>7) MT7: Trẻ vận động cổ tay, bàn tay , ngón tay – thực hiện “múa khéo”</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng ngày các bữa cần cung cấp năng lượng (1100-1300kcal/trẻ/ngày) - Trẻ ăn 2 -3 bữa (có 2 bữa chính)đảm bảo 60-70% nhu cầu dinh dưỡng - Uống đủ nước theo nhu cầu từ 1,5 – 1,6 l/trẻ/ngày - Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp : tập hít vào , thở ra , các ĐT tay , lưng , bụng , lườn , chân. - Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu - Tập đi, chạy + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp + Đi có mang vật trên tay + Chạy theo hướng thẳng + Đứng co 1 chân - Tập tung, ném, bắt + Tung – bắt bóng cùng cô + Ném bóng về phía trước + Ném bóng vào đích - Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng + Bò chui qua cổng + Bò , trườn qua vật cản. - Tập nhún bật + Bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ - Ném bóng về phía trước - Tập các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với 	

<p>8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn , vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</p> <p>9) MT9 : Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm , ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>10) MT10: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.</p> <p>11) MT11: Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>12) MT12: Trẻ biết làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)</p> <p>13) MT13: Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>14) MT14: Trẻ biết tránh 1 số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>15) MT15: Trẻ biết và tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can , chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở</p>	<p>nhau, rót, nhào, khuấy đảo, vò xé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tay khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp hình ghép - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập luyện nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt. - Làm quen với 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe. - Tập tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt . - Nhận biết và tránh 1 số nguy cơ không an toàn - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. - Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh. 	
--	--	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>16) MT16: Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan .</p> <p>+ Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>17) MT17: Trẻ chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>18) MT18: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.</p> <p>19) MT19: Trẻ nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi.</p> <p>20) MT20: Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc</p> <p>21) MT21: Trẻ chỉ /nói tên , lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng /xanh theo yêu cầu .</p> <p>22) MT22: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập và phối hợp các giác quan : thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc . - Sờ nắn, nhìn, ngửi ...đồ vật , hoa , quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Nếm vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt, mặn, chua) - 1 số đồ dùng, đồ chơi : tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - 1 số phương tiện giao thông : tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. - Trẻ nói được tên của bản thân và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình . - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm /lớp. - 1 số bộ phận của cơ thể con người: tên, chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. - Tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Màu đỏ, vàng, xanh. - Trẻ biết cất đồ chơi theo yêu cầu - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp. - Kích thước (to – nhỏ) 	

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>23) MT23: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động . VD : “ Cháu cất hồ sơ lên giá rồi đi rửa tay”</p> <p>24) MT24: Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “ Ai đây?”, “ Cái gì đây”, “...làm gì” , “ ...thế nào ?” (VD : “ Con gà gáy thế nào?”.</p> <p>25) MT25: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản : trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật .</p> <p>26) MT26: Trẻ phát âm rõ tiếng.</p> <p>27) MT27 : Trẻ đọc được bài thơ , ca dao , đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo .</p> <p>28) MT28: Trẻ nói được câu đơn , câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p> <p>29) MT29: Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau : + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như “ Con gì đây?”, “ Cái gì đây?”... 30) MT30: Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật , hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Nghe các câu hỏi: “ Cái gì?”, làm gì? , Để làm gì? Ở đâu? - Trả lời và đặt câu hỏi : “ Cái gì?” , “ làm gì” , “ ở đâu?”, “ thế nào” - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Phát âm các âm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò về câu đố, bài hát, truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 -4 tiếng. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp . - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Trẻ nói đủ nghe, to, rõ ràng, thể hiện sự lễ phép. 	

4. Giáo dục phát triển tình cảm , kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>31) MT31 : Trẻ nói được 1 vài thông tin về mình (tên , tuổi)</p> <p>32) MT32: Trẻ thể hiện điều mình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Nhận biết 1 số đồ dùng, đồ chơi 	

<p>thích và không thích .</p> <p>33) MT33: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>34) MT34: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui , buồn , sợ hãi.</p> <p>35) MT35 : Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi qua nét mặt , cử chỉ.</p> <p>36) MT36 : Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc / gần gũi : bắt chước tiếng kêu, gọi.</p> <p>37) MT37 : Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>38) MT38 : Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em , khuấy bột cho em , nghe điện thoại ...)</p> <p>39) MT39: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p> <p>40)MT40: Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.</p> <p>41) MT41: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát /bản nhạc quen thuộc.</p> <p>42) MT42 : Trẻ thích tô màu, vẽ ,nặn , xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)</p>	<p>yêu thích của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với những người xung quanh. - Nhận biết và thể hiện 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. - Trẻ biết biểu lộ các cảm xúc khác nhau. - Quan tâm đến các vật nuôi. - Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi lễ phép - Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “ vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt , để đồ chơi vào nơi quy định. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. 	
--	---	--

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026)

Mẫu giáo 3-4 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)
1	Trường mầm non	Từ 8/9 -12/9	Ngày hội đến trường của bé
		Từ 15/9-19/9	Lớp MG của bé
		Từ 22/9>26/9	Bé và các bạn
2	Bản thân	Từ 29/9>3/10	Trung thu của bé
		Từ 6/10>10/10	Cảm xúc và các mối quan hệ
		Từ 13/10>17/10	Cơ thể của tôi
3	Gia đình	Từ 20/10>24/10	Ngày 20/10 của gia đình bé
		Từ 27/10>31/10	Ngôi nhà gia đình ở
		Từ 3/11>7/11	Nhu cầu gia đình
		Từ 10/11>14/11	Tình cảm của các thành viên trong GD
4	Nghề nghiệp	Từ 17/11>21/11	Cô giáo của em
		Từ 24/11>28/11	Nghề sản xuất
		Từ 1/12>5/12	Bác sĩ của em
		Từ 8/12>12/12	Chú bộ đội của em
5	Động vật	Từ 15/12> 19/12	Các con vật nhóm gia cầm
		Từ 22/12> 26/12	Các con vật nhóm gia súc
		Từ 29/12> 2/1	Động vật sống dưới nước
		Từ 5/1> 9/1	Động vật sống trong rừng
		Từ 12/1>16/1	Nghỉ sơ kết học kỳ I
6	Thực vật	Từ 19/1>23/1	Cây trái quanh em
		Từ 26/1>30/1	Một số rau củ quả
		Từ 2/2> 6/2	Hoa đẹp quanh bé
		Từ 9/2>13/2	Tết và mùa xuân
		Từ 16/2- 20/2	Nghỉ tết
7	Phương tiện giao thông	Từ 23/2>27/2	PTGT
		Từ 2/3>6/3	PTGT đường thủy
		Từ 9/3>13/3	Luật giao thông
		Từ 16/3>20/3	Luật giao thông
8	Nước và một số HTTN	Từ 23/3>27/3	Nước
		Từ 30/3>3/4	Một số HT thời tiết
		Từ 6/4>10/4	Các mùa trong năm
9	Quê hương đất nước Bác Hồ	Từ 13/4>17/4	Quê hương yêu quý
		Từ 20/4>24/4	Nam Định của em
		Từ 27/4>1/5	Thủ đô Hà Nội
		Từ 4/5>8/5	Bác Hồ kính yêu
10	Tạm biệt lớp MG 4 T	Từ 11/5>15/5	Bé biết gì về lớp Mg 4T

		Từ 18/5 > 22/5	Tết thiếu nhi
--	--	----------------	---------------

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

1. Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao năm trong kênh A, Cụ thể:</p> <p>+ Trẻ trai: Cân nặng đạt 12,9 - 20,8kg Chiều cao đạt từ 94,4 – 111,5cm</p> <p>+ Trẻ gái: Cân nặng đạt 12,6 – 20,7 kg Chiều cao đạt 93,5 – 109,6cm</p> <p>2) MT2: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn</p> <p>3) MT3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4: Trẻ kiểm soát được vận động</p> <p>5) MT5: Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động</p> <p>6) MT 6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu năng lượng 1 ngày của trẻ trung bình từ 1400 – 1600kcal. - Ở trường MN, trẻ cần được ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ. - Nhu cầu về năng lượng chiếm 50-60% nhu cầu năng lượng cả ngày, khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày. - Uống 1,6 -2l nước / ngày - Ngủ 1 giấc buổi trưa <ul style="list-style-type: none"> - ĐT phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: hít vào, thở ra + Các ĐT tay; lưng- bụng-lườn; chân - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m - Đi theo đường dích dắc - Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 – 4 điểm) không chệch ra ngoài. - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m) - Tự đập bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) - Ném xa bằng 1 tay - Ném trúng đích bằng 1 tay 	

<p>7) MT 7 : Trẻ thực hiện được các vận động</p> <p>8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay trong một số hoạt động</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>9) MT9: Trẻ nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh</p> <p>10) MT10 : Trẻ biết tên 1 số món ăn hàng ngày</p> <p>11) MT11 : Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>12) MT12: Trẻ biết thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn</p> <p>13) MT13 : Trẻ biết cách sử dụng bát , thìa , cốc đúng cách</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua cổng - Trườn về phía trước - Bước lên , xuống bậc cao - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang , dọc. - Bật về phía trước - Bật tại chỗ - Bật xa 20-25cm. - Xoay tròn cổ tay - Gập đan ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được 1 đoạn 10cm - Xếp chồng 8 -10 khối không đổ . - Tự cài , cởi cúc. - Đóng mở nắp chai - Cuộn dây , luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi - Vò giấy , gấp giấy, xé giấy. - Tập sử dụng kéo. - Đan tết. <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật - Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất , cởi quần áo.. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn , ngủ , vệ sinh - Tập cho trẻ biết cách cầm bát , tự xúc cơm
--	--

<p>14) MT14: Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở</p> <p>15) MT15: Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh , phòng bệnh khi được nhắc nhở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận : Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép,giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu . <p>16) MT16 : Nhận ra và tránh 1 số vật dụng nguy hiểm (bếp , bàn là ...)khi được nhắc nhở</p> <p>17)MT17 : Biết tránh những nơi nguy hiểm (ao , hồ...)</p> <p>18) MT18 : Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết chức năng , công dụng của chúng. - Nhận biết những thực phẩm có ích cho sức khỏe - Trẻ biết ăn thực phẩm chín, không ôi thiu. - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể , vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm. - Nhận biết bếp, ổ điện, phích nước ...là những vật dụng nguy hiểm - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn , nguy hiểm - Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. 	
---	--	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>a) Khám phá khoa học</p> <p>19) MT19: trẻ thích quan tâm , hứng thú với các sự vật , hiện tượng gần gũi , như chăm chú quan sát sự vật , hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng</p>	<p>a) Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng , cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tên , đặc điểm , công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc 	

20) MT 20 : Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét , tìm hiểu đối tượng : nhìn , nghe , ngửi , sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.

21) MT21 : Trẻ bước đầu làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát , tìm hiểu đối tượng

22)MT22: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách , tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.

23) MT 23: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.

24) MT24 : Trẻ nhận ra 1 vài mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.

25) MT25 : Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.

26) MT26 : Trẻ thể hiện 1 số điều quan sát được qua các hoạt động chơi , âm nhạc tạo hình

- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật , cây , hoa , quả quen thuộc
- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.

- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày

- So sánh, phân biệt sự khác nhau của các đối tượng, sự vật, hiện tượng thông qua sự trải nghiệm các giác quan.

- Chơi chìm nổi

- Nhận biết hiện tượng nắng, mưa, nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.

- Nhận biết , phân nhóm các đồ vật và phương tiện giao thông

- Quan sát , theo dõi sự lớn lên của cây.

- Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây gần gũi

- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật , cây.

- Nhận biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.

- Nhận biết một vài đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi.

- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật , quen thuộc với môi trường sống của chúng.

- Mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống

- So sánh, phân biệt, nhận biết sự giống và khác nhau của 1, 2 sự vật hiện tượng.

- Chơi đóng vai ở HDG

- Hát các bài hát về các sự vật hiện tượng gần gũi trẻ.

- Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

27) MT27: Quan tâm đến số lượng và đếm, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.

28) MT28: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5

29) MT29: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.

30) MT30: Trẻ bước đầu biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5

31) MT31: Trẻ bước đầu biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.

32) MT32: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.

33) MT33: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thích và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.

34) MT34: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.

35) MT35: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân

c) Khám phá xã hội

36) MT36: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện

thông đơn giản

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng

- Đếm số lượng các đồ vật quen thuộc với trẻ qua việc thực tế (Đếm tiếng vỗ tay ...) và qua vở cho trẻ làm quen với toán qua hình vẽ

- 1 và nhiều

- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.

- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.

- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.

- Xếp xen kẽ

- So sánh, phân loại và sắp xếp theo quy tắc.

- So sánh 2 đối tượng về kích thước

- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, và nhận dạng các hình đó trong thực tế.

- Sử dụng các hình hình học để chấp ghép.

- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.

c) Khám phá xã hội

- Nhận biết tên gọi, tuổi, đặc điểm, giới tính của bản thân

- Mỗi quan hệ của trẻ đối với những

<p>37) MT37 : Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình</p> <p>38) MT38 : Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi , trò chuyện , xem ảnh về gia đình.</p> <p>39) MT39 : Trẻ nói được tên trường /lớp , cô giáo , bạn , đồ chơi , đồ dùng trong lớp khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>40) MT40 : Trẻ bước đầu kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông , nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh</p> <p>41) MT41 : Trẻ biết và kể tên 1 số lễ hội chính trong năm qua trò chuyện , xem tranh</p> <p>42) MT42 : Trẻ bước đầu kể tên 1 vài danh lam , thắng cảnh ở địa phương</p>	<p>người trong gia đình, cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, so sánh những điểm giống và khác nhau về dáng vẻ bề ngoài của bản thân, của các bạn. - Nhận biết tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình . - Nhận biết được địa chỉ gia đình, - Trẻ kể tên các thành viên trong gia đình và công việc chính của họ - Nhận biết tên trường, lớp, tên cô giáo và công việc hàng ngày của cô giáo. - Nhận biết tên các bạn và hoạt động của trẻ ở trường. - Nhận biết tên gọi các đồ dùng, đồ chơi của lớp và công dụng của chúng. - Nhận biết được tên gọi, công cụ lao động và sản phẩm của 1 số nghề phổ biến. - Lợi ích của từng nghề đối với cuộc sống con người. - Nhận biết 1 số ngày lễ hội chính : Ngày khai giảng, tết trung thu... - Trẻ được dự các lễ hội và chơi các trò chơi trong lễ hội đó. - Cho trẻ xem tranh, băng hình về 1 số lễ hội truyền thống. - Nhận biết cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. - Tham quan di tích lịch sử, danh thắng. 	
--	---	--

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
43) MT43 : Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, 	

<p>44) MT44 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát , gần gũi : quần áo , đồ chơi , hoa , quả</p> <p>45) MT45: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại</p> <p>46) MT46 : Trẻ nói rõ các tiếng</p> <p>47) MT47 : Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm...</p> <p>48) MT48 : Trẻ biết cách sử dụng câu đơn , câu ghép</p> <p>49) MT49 : Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân</p> <p>50) MT50: Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao , đồng dao...</p> <p>51) MT51 : Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.</p> <p>52) MT52 : Trẻ bước đầu bắt chước</p>	<p>truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao ...phù hợp với độ tuổi - Nghe nhiều loại âm khác nhau trong từ, câu. - Nghe ngữ điệu thể hiện sắc thái tình cảm - Nghe các giọng nói biểu cảm khác nhau. - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc - Hiểu nghĩa các từ và nội dung của câu nói trong giao tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Phát âm các tiếng của Tiếng Việt - Trả lời và đặt các câu hỏi : “ Ai ?” , “ Cái gì?” , “ Ở đâu?” , “ Khi nào” - Bày tỏ tình cảm , nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn , câu mở rộng - Dạy trẻ kể lại sự việc qua các giờ đón, trả trẻ, sinh hoạt chiều - Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao...qua giờ thơ , các giờ hoạt động ngoài trời. - Lựa chọn các bài thơ , đồng dao , ca dao ngắn , có nhịp điệu vui nhộn - Kết hợp vừa đọc vừa vận động theo nhịp điệu. - Kể lại 1 vài tình tiết của chuyện đã được nghe - Mô tả sự vật , tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc. - Dạy trẻ đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên 	
---	--	--

<p>giọng nói của nhân vật trong truyện.</p> <p>53) MT53: Trẻ biết sử dụng các từ “vâng ạ”, “ạ”...trong giao tiếp.</p> <p>54) MT54 : Trẻ nói đủ nghe , không nói lí nhí</p> <p>55) MT55: Trẻ bước đầu đề nghị người khác đọc sách cho nghe , tự giờ sách xem tranh</p> <p>56) MT56: Trẻ biết cách nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh</p> <p>57) MT57: Trẻ thích vẽ, “ viết” nguệch ngoạc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ , điệu bộ , nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện trong các giờ HĐG, sinh hoạt chiều. - Dạy trẻ cầm sách đúng chiều , mở sách , xem tranh và “đọc”truyện . - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Dạy trẻ gọi tên được các nhân vật trong tranh - Dạy trẻ vẽ qua các hoạt động tạo hình - Cho trẻ vẽ, “ viết” theo ý thích của trẻ. 	
--	---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>58) MT58 : Trẻ nói được tên , tuổi , giới tính của bản thân</p> <p>59) MT59 : Trẻ nói được điều bé thích , không thích</p> <p>60)MT60 : Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động , mạnh dạn khi trả lời câu hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nói tên , tuổi , giới tính của mình - Nghe kể chuyện , đọc chuyện về nội dung giáo dục trẻ ý thức về bản thân. - Dạy trẻ thể hiện những điều bé thích , bé không thích. - Vẽ , nặn , xé , dán , tô màu về bản thân , những đồ dùng / đồ chơi yêu thích. - Dạy trẻ quy tắc ứng xử xã hội : yêu mến bố mẹ , anh , chị , em ruột - Nhận biết hành vi “ đúng” – “sai”, “ tốt” – “ xấu” - Dạy trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động - Trò chuyện về tình cảm gia đình , 	

61) MT61 : Trẻ bước đầu cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.

62) MT62 : Trẻ nhận ra cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận qua nét mặt , giọng nói , qua tranh ảnh

63) MT63 : Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui , buồn , sợ hãi , tức giận .

64) MT64 : Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.

65) MT65 : Trẻ thích nghe kể chuyện , nghe hát , đọc thơ , xem tranh ảnh về Bác Hồ.

66) MT66: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình : sau khi chơi biết xếp , cất đồ chơi , không tranh giành đồ chơi , vâng lời bố mẹ.

67) MT67: Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.

68) MT68: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói.

69) MT69: Trẻ bước đầu biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.

sự yêu thương của các thành viên gia đình , cô giáo , bạn.

- Động viên trẻ thể hiện sự tự tin
- Dạy trẻ biết làm những công việc đơn giản mọi lúc , mọi nơi

- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn , sợ hãi , tức giận) qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói.

- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói ; trò chơi ; hát; vận động

- Xem tranh , làm sách tranh mô tả các trạng thái cảm xúc

- Cho trẻ xem những hình ảnh về bác Hồ qua phim tư liệu , tranh ảnh , câu chuyện về Bác Hồ.

- Kính yêu Bác Hồ.

- Nhận biết qua tiết KPXH chủ đề Quê hương – Bác Hồ , và các buổi sinh hoạt chiều

- Nghe các làn điệu dân ca , các bài hát về Bác Hồ.

- Dạy trẻ 1 số quy định ở lớp và gia đình

- Dạy trẻ cử chỉ , lời nói lễ phép qua các hoạt động đón trả trẻ , thông qua nội dung các câu chuyện , bài thơ có tính lễ giáo

- Kỹ năng hợp tác : chơi hòa thuận với bạn , chia sẻ , giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản.

- Dạy trẻ ý thức , chờ đợi đến lượt

- Dạy trẻ cách thể hiện vai chơi qua HDG , chơi với bạn , chơi với đồ chơi.

- Tham gia vào các hoạt động nhóm

<p>70)MT70: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.</p> <p>71) MT71: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan , quan sát các hoạt động giao tiếp của các bạn - Chơi hoà thuận với bạn - Giáo dục trẻ biết bảo vệ , chăm sóc con vật và cây cối. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Xem tranh , băng hình có nội dung giáo dục bảo vệ môi trường. - Trò chuyện về những việc trẻ cần làm : giữ gìn lớp học , sân trường sạch sẽ... - Nghe đọc thơ, kể chuyện có nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường. - Thực hành thu dọn đồ dùng , đồ chơi sau khi chơi và xếp vào nơi quy định. - Quan sát công việc của các bác lao công. 	
---	--	--

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>72)MT72 : Trẻ thích thú vui sướng , vỗ tay , nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật , hiện tượng.</p> <p>73) MT73: Trẻ bước đầu chú ý nghe , tỏ ra thích được hát theo , vỗ tay , nhún nhảy , lắng lư theo bài hát , bản nhạc, thích nghe đọc thơ , đồng dao, ca dao, tục ngữ , thích nghe kể câu chuyện.</p> <p>74) MT74 : Trẻ thích thú vui sướng , chỉ , sờ , ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát , bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Quan sát các sự vật , hiện tượng gần gũi - Lắng nghe các âm thanh - Nghe các bài hát , bản nhạc - Hát đúng giai điệu , lời ca bài hát. - Hát + Vận động theo ý thích. - Cho trẻ quan sát các sản phẩm tạo hình và trẻ cảm nhận bằng các giác quan 	

<p>của tác phẩm tạo hình.</p> <p>75) MT75 : Trẻ bước đầu hát tự nhiên , hát theo giai đoạn bài hát quen thuộc.</p> <p>76) MT76 : Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát , bản nhạc.</p> <p>77) MT77 : Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.</p> <p>78) MT78: Trẻ biết vẽ các nét thẳng , xiên, ngang , tạo thành bức tranh đơn giản.</p> <p>79) MT79: Trẻ biết cách xé theo dải , xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.</p> <p>80) MT80 : Trẻ biết cách lăn dọc , xoay tròn , ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.</p> <p>81) MT81: Trẻ biết cách xếp chồng , xếp cạnh , xếp cách tạo thành sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>82) MT82: Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p> <p>83) MT83: Trẻ thích thú vận động theo ý thích các bài hát , bản nhạc quen thuộc.</p> <p>84) MT84: Trẻ thích thú tạo ra các</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ các bài hát trong chủ đề - Mở rộng thêm các bài hát ngoài chủ đề để phát triển cảm xúc của trẻ - Dạy trẻ vận động theo nhạc - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát , bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách , nhịp. - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Vẽ nét thẳng , nét xiên để miêu tả mưa. - Vẽ hình tròn để tạo thành cuộn len - Vẽ nét ngang thành con đường đi... - Vẽ phối hợp các nét khác nhau để tạo thành các sự vật, con vật , đồ dùng có cấu trúc đơn giản - Dạy trẻ cách xé dán tạo thành sản phẩm có ý nghĩa - Xé theo dải làm rèm cửa... - Xé vụn dán lên hình cây. - Dạy trẻ các kỹ năng nặn và dạy trẻ tạo thành các sản phẩm và gọi tên được các sản phẩm đó - Lăn dọc thành viên phẩn... - Lăn tròn thành viên bi... - Ấn bẹt thành chiếc bánh... - Xếp chồng , xếp cạnh , xếp cách các khối gỗ thành : ngôi nhà . ô tô... - Xếp bằng các hình hộp , hạt thành quả bóng. - Nhận xét sản phẩm tạo hình hướng về màu sắc , đường nét , hình dáng... - Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát , bản nhạc quen thuộc. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo 	
--	--	--

sản phẩm tạo hình theo ý thích. 85) MT85: Trẻ biết cách đặt tên cho sản phẩm tạo hình	ý thích - Đặt tên cho sản phẩm của mình	
---	--	--

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026)

Mẫu giáo 4-5 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)
1	Trường mầm non	Từ 8/9 -12/9	Ngày hội đến trường của bé
		Từ 15/9-19/9	Lớp MG của bé
		Từ 22/9>26/9	Bé và các bạn
2	Bản thân	Từ 29/9>3/10	Trung thu của bé
		Từ 6/10>10/10	Cảm xúc và các mối quan hệ
		Từ 13/10>17/10	Cơ thể của tôi
3	Gia đình	Từ 20/10>24/10	Ngày 20/10 của gia đình bé
		Từ 27/10>31/10	Ngôi nhà gia đình ở
		Từ 3/11>7/11	Nhu cầu gia đình
		Từ 10/11>14/11	Tình cảm của các thành viên trong GD
4	Nghề nghiệp	Từ 17/11>21/11	Cô giáo của em
		Từ 24/11>28/11	Nghề sản xuất
		Từ 1/12>5/12	Bác sĩ của em
		Từ 8/12>12/12	Chú bộ đội của em
5	Động vật	Từ 15/12> 19/12	Các con vật nhóm gia cầm
		Từ 22/12> 26/12	Các con vật nhóm gia súc
		Từ 29/12> 2/1	Động vật sống dưới nước
		Từ 5/1> 9/1	Động vật sống trong rừng
		Từ 12/1>16/1	Nghỉ sơ kết học kỳ I
6	Thực vật	Từ 19/1>23/1	Cây trái quanh em
		Từ 26/1>30/1	Một số rau củ quả
		Từ 2/2> 6/2	Hoa đẹp quanh bé
		Từ 9/2>13/2	Tết và mùa xuân
		Từ 16/2- 20/2	Nghỉ tết
7	Phương tiện giao thông	Từ 23/2>27/2	PTGT
		Từ 2/3>6/3	PTGT đường thủy
		Từ 9/3>13/3	Luật giao thông
		Từ 16/3>20/3	Luật giao thông
8	Nước và một số HTTN	Từ 23/3>27/3	Nước
		Từ 30/3>3/4	Một số HT thời tiết
		Từ 6/4>10/4	Các mùa trong năm
9	Quê hương đất nước Bắc Hồ	Từ 13/4>17/4	Quê hương yêu quý
		Từ 20/4>24/4	Nam Định của em
		Từ 27/4>1/5	Thủ đô Hà Nội
		Từ 4/5>8/5	Bác Hồ kính yêu
10	Tạm biệt lớp MG 4 T	Từ 11/5>15/5	Bé biết gì về lớp Mg 5T
		Từ 18/5 > 22/5	Tết thiếu nhi

<p>8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay , phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</p> <p>9) MT9 : Trẻ biết 1 số thực phẩm cùng nhóm</p> <p>10) MT10: Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản</p> <p>11) MT11 : Trẻ biết ăn để cao lớn , khỏe mạnh , thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p> <p>12) MT12 : Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống</p> <p>13) MT13 : Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh , phòng bệnh khi được nhắc nhở .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30 -35cm) - Bật tách chân , khếp chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10 -15cm - Nhảy lò cò 3m. - Cuộn – xoay tròn cổ tay. - Gập , mở các ngón tay - Lật trang sách - Xếp chồng khoảng 8 khối gỗ lên nhau. - Chơi với cát , nước - Quấn dây , buộc nút , dùng dây khâu đồ vật. - Xoắn , vặn , gập giấy. - Dán hình. - Vẽ hình người , nhà , cây - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng , lắp ráp với 10 -12 khối - Biết tết sợi đôi - Tự cài , cởi cúc , buộc dây giày. <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm. - Giá trị của thực phẩm nguồn gốc thực vật / lợi ích của rau , củ , quả - các thực phẩm khác nhau về màu sắc , kích thước , hình dạng , mùi vị - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm , món ăn. - Làm quen 4 nhóm thực phẩm trên tháp dinh dưỡng - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật - Mời cô , mời bạn khi ăn , ăn từ tốn , nhai kỹ. - Chấp nhận ăn nhiều rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã - Biết rửa hoa quả , gọt vỏ trước khi ăn - Vệ sinh răng miệng , đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm , đi tất khi trời lạnh , đi dép , giày khi đi học . 	
---	--	--

<p>14) MT14 : Trẻ nhận ra bàn là , bếp... là nguy hiểm không đến gần . Biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p>15) MT15 : Trẻ nhận ra những nơi như ao , hồ...là nơi nguy hiểm , không được chơi gần.</p> <p>16) MT16 : Trẻ biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở .</p> <p>17) MT17: Trẻ nhận ra 1 số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết nói với người lớn khi bị đau , chảy máu hoặc sốt. - Bỏ rác vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể , vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm , những nơi không an toàn , những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm , những nơi không an toàn , những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... . - Không ăn thức ăn có mùi ôi , không ăn lá , quả lạ ...không uống rượu , bia , không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Biết gọi người lớn khi gặp 1 số trường hợp khẩn cấp : cháy , có người rơi xuống nước , ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc . <p>Nói được tên , địa chỉ gia đình ,số điện thoại người thân khi cần thiết</p>	
--	---	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức .

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh, bổ sung
<p>a) Khám phá khoa học. 18) MT18: Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật , hiện tượng xung quanh với sự gợi ý , hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật , hiện tượng.</p>	<p>a) Khám phá khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát môi trường xung quanh và cho trẻ thấy những thay đổi của môi trường. - Tích cực đặt những câu hỏi kích thích trẻ suy nghĩ , tìm tòi. - Quan sát , xem xét , phỏng đoán các sự vật , hiện tượng xung quanh. - Quan sát , nhận xét , thảo luận các 	

19) MT19 : Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật , hiện tượng như kết hợp nhìn , sờ , ngửi , nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

20) MT20 : Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để so sánh , dự đoán

21) MT21 : Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách , tranh ảnh , nhận xét và trò chuyện

22) MT22 : Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc hai dấu hiệu

hiện tượng thời tiết , ghi lại hoặc vẽ hiện tượng thời tiết vừa quan sát được.

- Quan sát nguồn nước , ánh sáng nơi trẻ sống.
- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
- Đặc điểm , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi.
- Quan sát các giác quan và 1 số bộ phận cơ thể qua gương.
- Chơi với cát , nước để trẻ cảm nhận 1 vài đặc điểm , tính chất của cát , nước , không khí.
- Tiến hành cho trẻ làm những thử nghiệm trực tiếp để trẻ có những nhận xét so sánh sự vật hiện tượng trước và sau khi tiến hành thử nghiệm : VD : Pha màu / đường / muối vào nước....
- Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm qua các trò chơi , bằng các giác quan.
- Quan sát , theo dõi sự lớn lên của cây.
- 1 số đặc điểm , tính chất của nước.
- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
- Không khí , các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người , con vật , cây.
- 1 vài đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi.
- Đặc điểm bên ngoài của con vật , cây , hoa , quả gần gũi , ích lợi và tác hại đối với con người.
- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây .
- 1 số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.
- Các nguồn nước trong môi trường sống
- Ích lợi của nước với đời sống con người , con vật , cây.
- Phân loại đồ dùng , đồ chơi , con vật theo 1-2 dấu hiệu.
- Đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.

23) MT23 : Trẻ biết nhận xét được 1 số mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng gần gũi .

24) MT24 : Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản

25) MT25 : Trẻ biết nhận xét , trò chuyện về đặc điểm , sự khác nhau , giống nhau của các đối tượng được quan sát.

26) MT26 : Trẻ biết thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi , âm nhạc và tạo hình.

b) Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

27) MT27: Trẻ biết quan tâm đến chữ số , số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh.

28) MT28: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.

29)MT29 : Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau , nhiều hơn , ít hơn.

30) MT30: Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 , đếm và nói kết quả .

- Phân loại cây , hoa , quả , con vật theo 1 – 2 dấu hiệu.

- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.

- Đoán cây qua lá.

- Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật , cây với môi trường sống.

- 1 số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng , đồ chơi quen thuộc.

- Quan sát , phán đoán , mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với môi trường sống , vận động và cách kiếm ăn của các con vật quen thuộc

- Sử dụng nhiều cách chơi khác nhau khi chơi với 1 đối tượng .

- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 -3 đồ dùng , đồ chơi.

- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật , cây , hoa , quả

- So sánh phân loại về độ cao – thấp khác nhau của các bạn trong lớp, dài – ngắn của tay – chân.

- Thể hiện vai chơi trong HDG

- Hát các bài hát về cây , con vật

- Vẽ , xé dán , nặn , ghép hình ... cây cối , con vật ...

b) Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Cho trẻ đếm trên các đối tượng xung quanh mọi lúc , mọi nơi

- Đếm và nhận biết số lượng.

- Nhận biết con số trong phạm vi 5

- Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 5

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Nhận biết chữ số , số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.

- Cho trẻ so sánh , luyện tập giữa 2 nhóm đối tượng và cô đặt câu hỏi cho trẻ so sánh , nhận ra giữa 2 nhóm có sự chênh lệch .

- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.

<p>31) MT31: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.</p> <p>32) MT32: Trẻ biết sử dụng các số từ 1 -5 để chỉ số lượng , số thự tự.</p> <p>33) MT33: Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>34) MT34: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.</p> <p>35) MT35: Trẻ sử dụng dụng cụ để đo độ dài , dung tích của 2 đối tượng , nói kết quả đo và so sánh.</p> <p>36) MT36: Trẻ chỉ ra các điểm giống , khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác , vuông và chữ nhật...)</p> <p>37) MT37: Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.</p> <p>38) MT38: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.</p> <p>39) MT39: Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.</p> <p>c) Khám phá xã hội</p> <p>40) MT40: Trẻ nói được họ và tên , tuổi, giới tính , của bản thân khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>41) MT41 : Trẻ nói được họ và tên và công việc của bố , mẹ , các thành viên trong gia đình khi được hỏi , trò chuyện , xem ảnh về gia đình.</p> <p>42) MT42: Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà , đường phố) khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>43) MT43: Trẻ nói tên và địa chỉ của trường , lớp khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>44) MT44: Trẻ nói tên 1 số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>45) MT45 : Trẻ nói tên và 1 vài đặc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Cho trẻ lập số - Nhận biết số trong số thứ tự - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.(số nhà , biển số xe...) - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - So sánh , phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo. - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông , hình tam giác , hình tròn , hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước – phía sau ; phía trên – phía dưới ; phía phải – phía trái.) - Nhận biết các buổi : sáng , trưa , chiều , tối . <p>c) Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên , tuổi , giới tính , đặc điểm bên ngoài , sở thích của bản thân. - So sánh , phân biệt những điểm giống và khác nhau của bé với các bạn. - Họ tên , công việc của bố mẹ , những người thân trong gia đình và công việc của họ. 1 số nhu cầu của gia đình . - địa chỉ gia đình - Tên , địa chỉ của trường , lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và 1 vài đặc điểm của các bạn
--	---

<p>điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>46) MT46: Trẻ biết kể tên , công việc , công cụ , sản phẩm /ích lợi ...của 1 số nghề khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>47) MT47: Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của 1 số ngày lễ hội .</p> <p>48) MT48: Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc điểm của cảnh đẹp , di tích lịch sử ở địa phương.</p>	<p>; các hoạt động của trẻ ở trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi , công cụ , sản phẩm , các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến , nghề truyền thống của địa phương , lợi ích của nghề. - Thái độ và trách nhiệm của mỗi người trong công việc của mình. - Tham quan , quan sát các công việc của người làm nghề. - Vẽ , xé dán , tô màu trang phục , sản phẩm của các nghề. - Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích , danh lam , thắng cảnh , ngày lễ hội , sự kiện văn hóa của quê hương , đất nước. - Xem tranh ảnh , băng hình về các ngày lễ hội. - Tham gia tổ chức ngày lễ hội tại trường. - Nhận biết 1 vài di tích ở ND : Đền Trần , Chùa tháp , Hồ Vị xuyên , Cột cờ... - Sưu tầm tranh ảnh về di tích lịch sử ở quê hương. - Tham quan 1 số di tích lịch sử , làng nghề 	
---	---	--

3 . Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>49) MT49 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát</p> <p>50) MT50 : Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại</p> <p>51) MT51 : Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ chỉ đặc điểm , tính chất , công dụng và các từ biểu cảm - Bày tỏ mong muốn của trẻ. - Thông qua các hoạt động cung cấp các từ mới . , làm phong phú vốn từ, mở rộng sự hiểu biết về nghĩa của từ. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng , câu phức. - Tổ chức nhiều trò chơi. - Phát âm các tiếng có chứa âm khó. - Nói được các kiểu câu khác nhau - Trả lời và đặt các câu hỏi : “ Ai” , “ 	

<p>52) MT52: Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm.</p> <p>53) MT53 : Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn , câu ghép , câu khẳng định , câu phủ định.</p> <p>54) MT54: Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.</p> <p>55) MT55 : Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao , đồng dao.</p> <p>56) MT56 : Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu , kết thúc.</p> <p>57) MT57 : Trẻ biết bắt chước giọng nói , điệu bộ của nhân vật trong truyện và mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.</p> <p>58) MT58: Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô , mời bạn , cảm ơn , xin lỗi trong giao tiếp.</p> <p>59) MT59 : Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</p> <p>60) MT60 : Trẻ biết chọn sách để xem.</p> <p>61) MT61 : Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng tranh để xem tranh ảnh. “ Đọc” sách theo tranh minh họa.</p> <p>62) MT62: Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống : nhà vệ sinh , cấm lửa , nơi nguy hiểm...</p>	<p>Cái gì?” ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết mô tả các sự vật hiện tượng qua sự gợi ý của người lớn. - Bày tỏ tình cảm , nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Mô tả sự vật , hiện tượng , tranh ảnh. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Nghe các bài hát , bài thơ , ca dao , đồng dao , tục ngữ , câu đố , hò , vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ ca , đồng dao , tục ngữ , hò vè. - Trẻ đọc diễn cảm thể hiện nhịp điệu , âm điệu và sắc thái bài thơ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Làm quen với truyện , tên nhân vật , hành động nhân vật. - Hiểu nội dung truyện - Trẻ tự kể lại truyện , hoặc trẻ đóng vai nhân vật , cô làm người dẫn truyện. - Đóng kịch. - Bắt chước dáng đi , điệu bộ... của các nhân vật trong tranh - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép . - Nói và thể hiện cử chỉ ,điệu bộ , nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau . - Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt : + Hướng đọc , viết : từ trái sang phải , từ dòng trên xuống dòng dưới. - “ Đọc” truyện qua các tranh vẽ - Phân biệt phần mở đầu , kết thúc của sách - Giữ gìn , bảo vệ sách - Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh , lối ra , nơi nguy hiểm , biển báo ...) 	
---	---	--

63) MT63: Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “ viết” : tên , làm vé tàu , thiệp chúc mừng...	- Trẻ “ viết” theo ý thích của trẻ theo sự gợi ý của giáo viên.	
--	---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>64) MT64: Trẻ nói được tên , tuổi , giới tính của bản thân , tên bố , tên mẹ.</p> <p>65) MT65 : Trẻ nói được điều bé thích , không thích , những việc gì bé có thể làm được .</p> <p>66) MT66 : Trẻ bước đầu cố gắng hoàn thành công việc được giao .</p> <p>67) MT67: Trẻ nhận biết cảm xúc vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên qua nét mặt , lời nói , cử chỉ , qua tranh , ảnh.</p> <p>68) MT68: Trẻ biết biểu lộ 1 số cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên.</p> <p>69) MT69 : Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ , lăng Bác Hồ .</p> <p>70) MT70 : Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát , đọc thơ , cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p> <p>71) MT71: Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp , lễ hội của quê hương , đất nước.</p> <p>72) MT72: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện , đàm thoại , giới thiệu về tên , tuổi , giới tính của bản thân , bố , mẹ - Trải nghiệm khám phá về bản thân , về các bạn. - Xem tranh , vẽ , tô màu , cắt , dán tranh về gia đình , trường lớp... - Sở thích , khả năng của bản thân. - Làm album về gia đình , trường lớp mầm non ... - Tổ chức sinh nhật cho các bé có cùng tháng sinh , gợi ý trẻ làm quà tặng bạn. - Trẻ làm theo hiệu lệnh , công việc giao của cô. - Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên) qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói , tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc , tình cảm phù hợp qua cử chỉ , giọng nói , trò chơi , hát , vận động , vẽ , nặn , xếp hình. - Xem tranh ảnh , băng hình về Bác Hồ. Kính yêu Bác Hồ - Các bài hát , bài thơ , câu chuyện trong chủ đề Bác Hồ. - Xem tranh ảnh , băng hình về các danh lam , thắng cảnh ,di tích lịch sử. - Quan tâm đến di tích lịch sử , cảnh đẹp , lễ hội của quê hương , đất nước - Vẽ , tô màu cảnh đẹp quê hương , các trang phục truyền thống , làm sách tranh về quê hương đất nước - Trò chuyện , thảo luận về những quy tắc , quy định đơn giản ở lớp , gia 	

<p>73)MT73: Trẻ biết nói lời cảm ơn , xin lỗi , chào hỏi lễ phép</p> <p>74) MT74: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói .</p> <p>75) MT75: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.</p> <p>76) MT76: Trẻ biết trao đổi , thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi , trực nhật...)</p> <p>77) MT77: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật thân thuộc .</p> <p>78)MT78: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. Trẻ không bẻ cành , ngắt hoa.</p> <p>79)MT79: Trẻ không để tràn nước khi rửa tay , tắt quạt , tắt điện khi ra khỏi phòng.</p>	<p>đình và nơi công cộng (để đồ dùng , đồ chơi đúng chỗ , trật tự khi ăn , ngủ , đi bên phải lề đường).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động , các trò chơi theo nhóm. - Lắng nghe ý kiến của người khác , sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Lắng nghe ý kiến của cô , các bạn , những người xung quanh. - Chờ đến lượt hợp tác - Yêu mến , quan tâm đến người thân trong gia đình - Trao đổi , thỏa thuận trong khi chơi - Quan tâm , giúp đỡ bạn - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai” , “tốt – xấu” - Bảo vệ , chăm sóc con vật , cây cối. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Ý thức bảo vệ môi trường - Tiết kiệm điện , nước. 	
--	---	--

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>80)MT80 : Trẻ vui sướng , vỗ tay , làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng</p> <p>81) MT81 : Trẻ chú ý nghe , tỏ ra thích thú (hát , vỗ tay , nhún nhảy) theo bài hát , bản nhạc</p> <p>82) MT82 : Trẻ thích thú ngắm nhìn , chỉ , sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát , bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên , cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống. - Quan sát và khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên , cuộc sống. - Nghe các loại nhạc khác nhau - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp , tiết tấu chậm . - Phối hợp các giác quan và nêu ra những nhận xét về sản phẩm tạo hình. 	

<p>sắc , hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.</p> <p>83) MT83: Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca , hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát , nét mặt , điệu bộ</p> <p>84) MT84: Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát , bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp , tiết tấu, múa)</p> <p>85) MT85: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p> <p>86) MT86 : Trẻ vẽ phối hợp các nét thẳng , xiên , ngang , cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc , bố cục.</p> <p>87) MT87: Trẻ xé, cắt theo đường thẳng , đường cong ... và dán thành sản phẩm có màu sắc , bố cục.</p> <p>88) MT88: Trẻ biết làm lổm , đổ bột , bẻ loe , vuốt nhọn , uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>89) MT89: Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng , màu sắc khác nhau.</p> <p>90) MT90: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc , đường nét , hình dáng.</p> <p>91) MT91 : Trẻ biết lựa chọn và tự</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu , lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu , nhịp điệu của các bài hát , bản nhạc - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ , nặn , cắt , xé dán , xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc , kích thước , hình dáng / đường nét. - Dạy trẻ kỹ năng xé , cắt để tạo thành sản phẩm có ý nghĩa. - Vẽ phối hợp các hình học cơ bản. - Vẽ phối hợp các đường / nét - Vẽ chân dung - Sử dụng màu để vẽ và tô màu bức tranh - Dán các đồ vật, con vật, hoa quả Xé vụn - Xé theo dải - Xé tua - Xé đường tròn - cắt đứt mảnh giấy - Cắt theo dải tua - Cắt theo đường viền khung. - Làm bẹp viên đất, đổ bột , làm lổm , bẻ loe miệng , vuốt nhọn - Nặn bằng đầu các ngón tay , gấn chặt các bộ phận , đồng thời miết chỗ nổi , bẻ mặt của hình nặn sao cho mịn. - Tạo cấu trúc của 1 vật theo trình tự hợp lý - Xếp các khối gỗ, nhựa thành nhà, ô tô... - Xếp các hình học, hạt hạt, que thành 1 số con vật ... - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc , hình dáng / đường nét. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận 	
---	---	--

<p>thể hiện hình thức vận động theo bài hát , bản nhạc.</p> <p>92) MT92: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ , đệm theo nhịp điệu , tiết tấu bài hát.</p> <p>93) MT93: Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>động theo nhạc .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát các bài hát về chủ đề - Nghe hát, nghe nhạc - Vận động theo nhạc - trò chơi âm nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ, đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ , nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt câu hỏi để trẻ nói tên được sản phẩm tạo hình của trẻ. 	
--	--	--

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026)

Mẫu giáo 5-6 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)
1	Trường mầm non	Từ 8/9 -12/9	Bé với trường mầm non
		Từ 15/9-19/9	Lớp MG của bé
		Từ 22/9>26/9	Các hoạt động trong trường mầm non
2	Bản thân	Từ 29/9>3/10	Trung thu của bé
		Từ 6/10>10/10	Tôi là ai
		Từ 13/10>17/10	Cơ thể của tôi
3	Gia đình	Từ 20/10>24/10	Ngày 20/10 của gia đình bé
		Từ 27/10>31/10	Ngôi nhà gia đình ở
		Từ 3/11>7/11	Họ hàng gia đình
		Từ 10/11>14/11	Đồ dùng trong gia đình
4	Nghề nghiệp	Từ 17/11>21/11	Cô giáo của em
		Từ 24/11>28/11	Nghề sản xuất
		Từ 1/12>5/12	Nghề dịch vụ
		Từ 8/12>12/12	Chú bộ đội của em
5	Động vật	Từ 15/12> 19/12	Các con vật nhóm gia cầm
		Từ 22/12> 26/12	Các con vật nhóm gia súc
		Từ 29/12> 2/1	Động vật sống dưới nước
		Từ 5/1> 9/1	Động vật sống trong rừng
		Từ 12/1>16/1	Nghỉ sơ kết học kỳ I
6	Thực vật	Từ 19/1>23/1	Một số loại cây
		Từ 26/1>30/1	Một số rau củ quả
		Từ 2/2> 6/2	Một số loại hoa
		Từ 9/2>13/2	Tết yêu thương
		Từ 16/2- 20/2	Nghỉ tết
7	Phương tiện giao thông	Từ 23/2>27/2	PTGT
		Từ 2/3>6/3	PTGT đường thủy
		Từ 9/3>13/3	Luật giao thông
		Từ 16/3>20/3	Thực hành luật giao thông
8	Nước và một số HTTN	Từ 23/3>27/3	Nước
		Từ 30/3>3/4	Một số HTTN
		Từ 6/4>10/4	Mùa hè
		Từ 13/4>17/4	Mùa hè
9	Quê hương đất nước Bác Hồ	Từ 20/4>24/4	Quê hương Nam Định
		Từ 27/4>1/5	Đất nước
		Từ 4/5>8/5	Bác Hồ kính yêu
10	Trường Tiểu	Từ 11/5>15/5	Trường tiểu học

	Từ 18/5 > 22/5	Bé chuẩn bị đi học lớp 1
--	----------------	--------------------------

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

1. Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A, Cụ thể:</p> <p>+ Trẻ trai: Cân nặng đạt 16,0- 26,6 kg Chiều cao đạt từ 106,4 – 125,8cm</p> <p>+ Trẻ gái: Cân nặng đạt 15 – 26,2 kg Chiều cao đạt 104 – 124,5</p> <p>2) MT2: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc và kết thúc động tác đúng nhịp.</p> <p>3) MT3: Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4: Trẻ kiểm soát được vận động</p> <p>5) MT5: Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động.</p> <p>6) MT6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu năng lượng 1 ngày trung bình từ 1400-1600Kcal. - Ở trường Mn, trẻ ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ. Nhu cầu năng lượng chiếm 50 – 60% nhu cầu năng lượng cả ngày, khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày - Uống 1,6l – 2l nước / ngày - Ngủ 1 giấc buổi trưa - Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, lưng, bụng, lườn, chân - Đi bằng mép bàn chân, đi khuyeo gối. - Đi trên dây, đi trên ghế thể dục đi trên ván kê dốc. - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây. - Đi / chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh. - Tung bóng lên cao và bắt - Tung, đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100- 120m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m - Bò đích đích qua 7 điểm. 	

7) MT7 : Trẻ thực hiện được các vận động.

- + Uôn ngón tay , bàn tay ; xoay cổ tay
- + Gập mở lần lượt từng ngón tay.

8) MT8 : Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay , phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động.,

- + Vẽ hình và sao chép các chữ cái , chữ số .
- + Cắt được theo đường viền của hình vẽ
- + Xếp chồng 12 – 15 khối theo hình mẫu
- + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.
- + Tụ cài , cời cúc , khâu dây giày , cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.

9) MT9: Tô màu kín , không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ

10) MT10: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước , không bị nhăn

11) MT11: Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút

b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.

12) MT12: Trẻ lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm

- + Thực phẩm giàu chất đạm : thịt , cá...
- + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng : rau , quả...

- Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m
- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.
- Trèo lên xuống 7 gióng thang
- Bật liên tục vào vòng
- Bật xa 40-50cm
- Bật – nhảy từ trên cao xuống (40 – 45cm)
- Bật tách chân , khập chân qua 7 ô.
- Bật qua vật cản 15 – 20cm
- Chơi các trò chơi dân gian
- Giở sách, sao chép các chữ cái, chữ số
- Ghép , xếp hình
- Cắt đường gấp khúc, đường viền của hình vẽ.
- Vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu bằng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau và tô màu
- Nặn các hình từ đất dầu , đất sét , bột nặn (các thao tác : vê , véo , miết , xoa , gấn nổi).
- Đan nan dọc liền hai đầu, đan nan rời.
- Buộc gói có thắt nút đơn giản
- Xé , cắt , dán , gấp (gấp chéo , lộn : lật mặt trong ra ngoài , mặt ngoài vào trong)
- in hình, đổ khuôn
- Xuyên, cắm, gấn, kết thành thạo.
- Tết dây đôi, quấn, cuộn dây.
- Chồng lên nhau khoảng 12 – 15 khối nhỏ các loại.
- Chơi với cát, nước
- Hoạt động tạo hình
- Hoạt động học

b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.

- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
- Nguồn gốc của các loại thực phẩm.
- Nhận biết các thực phẩm khác nhau

13) MT13: Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản

14) MT14: Trẻ biết : ăn nhiều loại thức ăn , ăn chín , uống nước đun sôi để khỏe mạnh , uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.

15) MT15: Giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng

16) MT16: Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.

+ Mời cô , mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.

+ Không đùa nghịch , không làm đổ vãi thức ăn.

+ Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

+ Không uống nước lã , ăn quà vặt ngoài đường.

17) MT17: Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh , phòng bệnh.

+ Vệ sinh răng, miệng : sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy .

+ Ra nắng, đội mũ : đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.

+ Nói với người lớn khi bị đau , chảy máu hoặc sốt.

+ Che miệng khi ho, hắt hơi.

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

+ Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhỏ bậy ra lớp.

18) MT18: Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò , đang đun, phích nước nóng ... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn

19) MT19: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.

+ Biết : cười đùa trong khi ăn , uống

về màu sắc, kích thước, hình dạng ,mùi vị

- Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.

- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy , sâu răng , suy dinh dưỡng , béo phì..)

- Cho trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau , không kiêng kem.

- Trẻ biết ăn thức ăn sạch sẽ và bảo quản thực phẩm 1 cách đơn giản.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn : sự hấp dẫn của thức ăn , sự sạch sẽ của môi trường...

- Thói quen vệ sinh

- Luyện tập cho trẻ 1 số nề nếp thói quen vệ sinh , hành vi văn minh trong ăn uống như biết rửa hoa quả trước khi ăn

- Biết cùng bạn và giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật , lễ tết , biết chào mời và không nói chuyện trong khi ăn.

- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể đối với sức khỏe.

- Đánh răng , lau mặt.

- Rửa tay bằng xà phòng.

- Rửa đồ chơi.

- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.

- Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.

- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng .

- Không được ngậm hạt , không trêu chọc mèo , không tự ý uống thuốc khi chưa được phép của người lớn.

<p>hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ hóc sặc ...</p> <p>+ Biết không tự ý thuốc.</p> <p>+ Biết : ăn thức ăn có mùi ôi: ăn lá , quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu , bia , cà phê , hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p> <p>20) MT20: Trẻ nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <p>+ Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp : cháy , có bạn / người rơi xuống nước , ngã chảy máu ..</p> <p>+ Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn.</p> <p>* Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt rủ đi chơi</p> <p>* Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn tuổi, cô giáo .</p> <p>21) MT 21: Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn tuổi giúp đỡ.</p> <p>22) MT22 : Trẻ biết thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn .</p> <p>+ Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>+ Đi bộ trên hè : đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</p> <p>+ Không leo trèo cây , ban công, tường rào...</p>	<p>- Kể được các thức ăn , nước uống có hại – Không ăn uống những thức ăn đó.</p> <p>- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Không tự mình đến trường khi không được phép của cha mẹ , không được về cùng với người lạ khi cô giáo chưa cho phép.</p> <p>- Trẻ biết được địa chỉ gia đình, số điện thoại, biết nhờ người lớn giúp đỡ khi bị lạc.</p> <p>- Trẻ biết thực hiện các quy định ở trường, ở nơi công cộng.</p>	
---	--	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>a) Khám phá khoa học</p> <p>23) MT23 : Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng , xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật , hiện tượng: “ tại sao có mưa”.</p>	<p>a) Khám phá khoa học</p> <p>- Khám phá và nhận ra những nét đặc trưng của vật sống, đồ vật, sự vật, hiện tượng.</p> <p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p>	

24) MT24: Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát , xem xét và thảo luận về sự vật , hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá , hoa , quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.

25) MT25: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát , so sánh , dự đoán , nhận xét và thảo luận . VD : Thử nghiệm gieo hạt / trồng cây được tưới nước và không tưới , theo dõi và so sánh sự phát triển.

- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả.
- Quá trình phát triển của cây, con vật ; điều kiện sống của 1 số loại cây , con vật.
- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây.
- 1 số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.
- Quan sát các giác quan và 1 số bộ phận trên chính cơ thể trẻ hoặc tranh ảnh.
- Kể về bạn, về mình, thảo luận về các bộ phận cơ thể và chức năng của chúng.
- Trò chuyện với trẻ về tác dụng của các đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày.
- Quan sát vườn cây vườn rau ở khu vực trường hoặc gần trường.
- Quan sát , gọi tên so sánh , nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét của 1 số cây.
- Quan sát , gọi tên , so sánh , nhận xét , thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa 1 số con vật nuôi trong gia đình , 1 số con vật sống trong rừng...
- Quan sát , nhận xét , thảo luận các hiện tượng thời tiết
- Sử dụng bảng thời tiết để cho trẻ mô tả , dự đoán thời tiết trong ngày và các ngày trong tuần.
- Quan sát , trò chuyện kể về các nguồn nước , ánh sáng nơi trẻ sống.
- Thảo luận về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
- Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm bằng các giác quan . Thảo luận về những điều đã được trải nghiệm . Trẻ tự đặt câu hỏi , tự tìm hiểu để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng..
- Gieo hạt để theo dõi sự nảy mầm và lớn lên của cây , phán đoán các

26) MT26 : Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách , xem tranh , băng hình , trò chuyện và thảo luận.

27) MT27: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.

điều kiện sống của cây.

- Chơi với cát , nước để cảm nhận 1 vài đặc điểm , tính chất của nước , không khí
- Nghe kể chuyện và kể lại truyện nói về chức năng của các bộ phận cơ thể.
- Miêu tả chất liệu của các đồ vật trong cuộc sống bằng từ chính xác: tên gọi , đặc điểm, công dụng , lợi ích của đồ vật.
- Chơi đoán cây qua lá
- Thu nhặt lá , hoa , quả , hạt và chơi với chúng.
- Cho các con vật nuôi ăn, uống rồi quan sát , thảo luận.
- Thu thập tranh ảnh các loại động vật khác nhau . Làm sách tranh về các loại động vật theo những cách phân loại khác nhau.
- Quan sát , thảo luận , dự đoán về ảnh hưởng của thời tiết và mùa đến sinh hoạt của con người.
- Sưu tầm tranh ảnh để làm sách tranh về các mùa trong năm.
- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng , đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
- Phân loại đồ dùng , đồ chơi theo 2- 3 dấu hiệu.
- Đặc điểm , công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại theo 2- 3 dấu hiệu.
- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả.
- phân loại cây, hoa , quả , con vật theo 2 -3 dấu hiệu.
- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người , con vật và cây theo mùa.
- Sự khác nhau giữa ngày và đêm , mặt trời , mặt trăng.
- So sánh , phân loại về độ cao – thấp , sự thay đổi của bản thân về chiều cao ,cân nặng.
- so sánh , phân loại các đồ dùng , đồ chơi ở các góc.
- Một số mối liên hệ đơn giản giữa

28) MT28: Trẻ biết nhận xét được mỗi quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. VD: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”

29) MT29: Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.

30) MT30: Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.

31) MT31: Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... như:

+ Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.

+ Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất.

+ Vẽ, xé dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời...

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

32) MT32: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.

- Làm đồ chơi (trẻ và cô cùng làm), cắt, dán tranh nhận biết về chức năng của các giác quan, làm biểu đồ chiều cao, cân nặng

- Tổ chức chơi trò chơi.

- Kể chuyện, hát, đọc thơ, câu đố

- Cùng cô hoặc bác trồng vườn, gieo hạt, tưới cây, nhổ cỏ.

- Các nguồn nước trong môi trường sống.

- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.

- 1 số đặc điểm, tính chất của nước.

- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.

- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.

- 1 số đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.

- Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi, trò chơi đóng vai

- Hoạt động âm nhạc

+ Nhận ra giai điệu (vui, buồn...) của bài hát hoặc bản nhạc

+ Hát đúng giai điệu bài hát

+ Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.

- Vẽ, xé dán, nặn...

+ Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm 1 sản phẩm đơn giản.

+ Nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.

- Đếm số lượng của 1 nhóm

- Đếm số lượng của nhóm khác có

33) MT33: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau , nhiều nhất , ít hơn, ít nhất.

34) MT34: Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.

35) MT35: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

36) MT36: Trẻ nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng , số thứ tự.

37) MT37: Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày .

38) MT38: Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.

cùng số lượng

- Giới thiệu con số biểu thị số lượng đó

- Sắp xếp lại vị trí của các đối tượng của 1 trong 2 nhóm trên

- cho trẻ đếm và kiểm tra xem nhóm đó có đúng với số lượng ban đầu không.

- Cho trẻ tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đối tượng

- Cho trẻ xếp các đối tượng của 3 nhóm ra và đếm và so sánh xem nhóm nào có đối tượng nhiều nhất.

- Gộp các nhóm đối tượng và đếm.

+ Đếm riêng số lượng và ghi nhớ kết quả đếm của từng nhóm đối tượng.

+ Đếm lại số lượng của nhóm thứ 1 . Sau đó đếm tiếp số lượng của nhóm thứ 2

+ Đọc kết quả.

- Tách 1 nhóm thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.

- Lấy đi 1 đối tượng , 2 hay nhiều đối tượng cùng lúc.

+ Đếm số lượng còn lại.

+ Nhắc lại quá trình và kết quả đếm.

- Tách 1 nhóm cho trước thành 2 nhóm : VD : nhóm 5 có thể tách thành nhóm 1 và 4 , 2 và 3.

- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà , biển số xe)

- Nhận biết 1 vài số điện thoại khẩn cấp như 113, 114,115

- Hiểu ý nghĩa các con số trên các bao bì , gói hàng

- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên hệ .

- Tạo thành nhóm các đối tượng theo đặc điểm hay dấu hiệu nào đó : màu sắc, hình dạng , kích thước :

+ chọn riêng các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu cho trước .

+ Tự phân chia thành các nhóm và gọi ra dấu hiệu chung của nhóm.

39) MT39: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại

40) MT40: Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ để đo , đong và so sánh , nói kết quả.

41) MT41: Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống , khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ , khối vuông và khối chữ nhật.

42) MT42: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.

43) MT43: Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần , các mùa trong năm.

c) Khám phá xã hội

44) MT44 : Trẻ nói đúng họ , tên , ngày sinh , giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi , trò chuyện , xem ảnh về gia đình.

+ Nhận ra dấu hiệu chung của 1 nhóm nào đó cho trước.

+ Tìm ra 1 đối tượng không thuộc nhóm.

- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.

- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.

- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế.

- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

- Tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau.

- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn

- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.

- Gọi tên các ngày trong tuần .

c) Khám phá xã hội

- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.

- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ , gia đình lớn) Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.

- Xem ảnh, vẽ tranh ... về bản thân, gia đình

- Kể chuyện và đọc thơ, truyện, giải đố về gia đình, bạn bè

- Chơi các trò chơi, các tình huống để trẻ trải nghiệm, tìm hiểu về bản thân, các bạn, sở thích của mình, các bạn , nhu cầu của gia đình.

45) MT45: Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà , đường phố / thôn , xóm) , số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi , trò chuyện.

46) MT46: Trẻ nói tên , địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm nổi bật của trường , lớp khi được hỏi , trò chuyện

47) MT47: Trẻ nói họ tên của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi , trò chuyện.

48) MT48: Trẻ nói được đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi , trò chuyện .

49) MT49: Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề . VD : nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo , nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”

50) MT50: Trẻ kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội . VD nói : “ Ngày Quốc Khánh (2/9) cả phố em treo cờ , bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”

51) MT51: Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc trưng của danh lam , thắng cảnh , di tích lịch sử của quê hương , đất nước.

52) MT52: Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống .

53) MT53: Nói được ngày trên lịch

- Làm album ảnh, sách tranh về sự lớn lên của bé, về gia đình, trường mầm non

- Trẻ nhận biết được số nhà, số điện thoại của bố, mẹ

- Trẻ biết được tên trường, địa chỉ trường.

- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.

- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.

- Trẻ biết được đặc điểm của các bạn, sở thích của các bạn

- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.

- Xem tranh, ảnh, băng hình về các nghề.

- Tham quan, quan sát các hoạt động của 1 số nghề.

- Đọc thơ, kể chuyện, câu đố về các nghề có liên quan.

- Làm sách tranh về các nghề và kể chuyện về các nghề đó.

- Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích , danh lam , thắng cảnh , ngày lễ hội , sự kiện văn hóa của quê hương đất nước.

- Xem tranh ảnh , băng hình về các ngày lễ hội , các danh lam , thắng cảnh , các di tích lịch sử.

- Tham quan 1 số di tích lịch sử của địa phương; tham dự 1 số lễ hội truyền thống của địa phương.

- Trò chuyện về các ngày lễ hội, các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử , anh hùng dân tộc.

- Làm sách tranh về Bác Hồ, về các lễ hội.

- Trò chuyện về gia đình, nơi trẻ sống

- Dạy trẻ xem lịch và xem đồng hồ.

<p>và giờ trên đồng hồ. 54)MT 54: hay đặt câu hỏi. 55)MT55: Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân- kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày. 56)MT56: Thực hiện 1 số công việc theo cách riêng của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các hoạt động - Phát hiện được ra các hiện tượng - Nêu được nguyên nhân - Có cách thực hiện công việc theo cách riêng của mình 	
--	---	--

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>57) MT57 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát : phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình , đồ dùng học tập...)</p> <p>58) MT58: Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p>59)MT59: Trẻ kể rõ ràng , có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>60) MT60: Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật , hoạt động, đặc điểm ...phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Kể tên được các con vật, các loại rau, củ, quả, đồ dùng, phương tiện giao thông. - Nói được các từ khái quát chỉ các vật (đồ vật) sau khi được xem tranh vật thật hoặc tranh các vật cùng loại và nghe nói mẫu từ khái quát chỉ các vật (hoặc đồ vật) nào đó. - Giải nghĩa 1 số từ với sự giúp đỡ của người khác. - Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ , nét mặt , ánh mắt phù hợp. - Kể lại chuyện đã được nghe cho bố mẹ hoặc các bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự - Trẻ hiểu được các yếu tố của 1 câu chuyện như các nhân vật , thời gian , địa điểm , phần kết và nói lại được nội dung chính của câu chuyện sau khi được nghe kể hoặc đọc chuyện đó - Sử dụng các từ loại: danh từ, động từ, trạng từ ...thông dụng trong lời nói. - Sử dụng 1 số từ khác (liên từ , từ cảm thán, từ láy ...vào câu nói phù hợp với ngữ cảnh. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Trẻ sử dụng các từ biểu cảm, hình 	

61) MT61: Trẻ biết dùng câu đơn , câu ghép , câu khẳng định , câu phủ định , câu mệnh lệnh.

62) MT62 : Trẻ biết miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động , tính cách , trạng thái của nhân vật

63) MT63: Trẻ đọc biểu cảm bài thơ , đồng dao , ca dao

64) MT64 : Trẻ kể có thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật , thay đổi kết thúc , thêm bớt sự kiện ...trong nội dung truyện.

65) MT65: Trẻ biết sử dụng các từ : “ Cảm ơn” , “ Xin lỗi” ...phù hợp với tình huống.

66) MT66: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.

tượng

- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm để giúp trẻ biết miêu tả sự vật, hiện tượng bằng ngôn ngữ hình ảnh so sánh.

- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.

- Trả lời các câu hỏi: “ tại sao”, “ Như thế nào?

- Dùng các loại câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh trong giao tiếp hàng ngày.

- Trả lời và đặt câu hỏi về nguyên nhân, mục đích, so sánh, phân loại.

- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.

- Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi. .

- Trò chuyện theo tranh : Hướng sự chú ý của trẻ đến các dấu hiệu biểu thị trạng thái tình cảm của nhân vật

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.

- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.

- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.

- Kể chuyện theo đồ vật , theo tranh.

- Kể lại sự việc theo trình tự.

- Cho trẻ kể lại từng đoạn bằng cách kể tiếp theo cô.

- Kể từ đầu đến cuối câu chuyện.

- Kể chuyện theo vai

- Đóng kịch.

- Sử dụng 1 số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống

- Không nói tục chửi bậy.

- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

- Biết điều chỉnh cường độ giọng nói: nói đủ nghe, không nói quá to, không nói lý nhí ...

- Trẻ nói với 1 giọng điệu và tốc độ

67) MT67: Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem. Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.
(CS80)

68) MT68: Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.

69) MT69: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào.

70) MT70: Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

71) MT71: Trẻ tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

72) MT72: Nhận ra được sắc thái biểu

thích hợp, giao tiếp và đàm thoại

- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.

- Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động học, kể chuyện theo sách ở lớp.

- Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. Trẻ mang sách, truyện đến và yêu cầu người khác đọc cho nghe, hỏi, trao đổi về chuyện được nghe đọc.

- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.

+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

+ Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.

- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.

- Giữ gìn, bảo vệ sách.

- Nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa

- Nói được thứ tự của sự việc từ chuyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện

- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)

- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó.

- Nhận biết được các chữ cái Tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày.

- Nhận được 1 số chữ cái trên các bảng hiệu cửa hàng.

- Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.

- Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.

- Tập tô, tập đồ các nét chữ.

- Sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

- Trẻ lắng nghe và nhận ra được các

<p>cảm của lời nói khi vui , buồn , tức giận , ngạc nhiên, sợ hãi.</p> <p>73)MT73: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.</p> <p>74)MT74: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.</p> <p>75)MT75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.</p> <p>76)MT76: Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ , điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.</p> <p>77)MT77: Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.</p> <p>78)MT78: “ Đọc theo truyện tranh đã biết” (.CS84)</p> <p>79)MT79: Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.</p> <p>80)MT80: Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân .</p> <p>81)MT81: Biết “ viết” tên của bản thân theo cách của mình.</p>	<p>cảm xúc qua ngữ điệu lời nói của người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được cảm xúc qua ngữ điệu lời nói. - Trẻ trao đổi, chỉ dẫn bạn bè để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động. - Chủ động nói chuyện với bạn bè, người lớn. - Giơ tay khi muốn nói, không nói chen vào khi người khác đang nói. - Trẻ chủ động dùng câu hỏi để hỏi lại khi không hiểu người khác nói. - Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc. - Trẻ tự đọc được nội dung chính phù hợp với tranh - Hiểu rằng chữ viết có thể đọc. - Sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau - Trẻ biết dùng ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa của bản thân qua tranh, qua các đoạn “ viết” - Trẻ tự viết được tên của mình theo trí nhớ không cần sự giúp đỡ. 	
---	---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung
<p>82) MT82 : Trẻ nói được họ tên , tuổi , giới tính của bản thân , tên , bố , mẹ , địa chỉ nhà hoặc điện thoại.</p> <p>83) MT83: Trẻ nói được điều bé thích ,không thích , những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được 1 số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. + Địa chỉ nhà (số nhà, tên phố / làng xóm) + Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có)... - Sở thích, khả năng của bản thân. - Kể được những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và 	

84) MT84: Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài , giới tính , sở thích và khả năng)

85) MT85: Trẻ biết mình là con / cháu /anh / chị /em trong gia đình.

86) MT86: Trẻ tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân , trực nhật , chơi..) và cố gắng tự hoàn thành công việc được giao .

87) MT87: Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận ,ngạc nhiên, xấu hổ ...qua tranh , qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói của người khác.

88) MT88: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên , xấu hổ.

giải thích được lý do

- Vẽ, làm sách tranh thể hiện sở thích và khả năng của bản thân
- Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.
- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.
- Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.
- Gọi tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác (sở thích về món ăn , đồ chơi...)
- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.
- Chủ động làm 1 số công việc đơn giản hằng ngày.
- + Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
- + Tự rửa tay trước khi ăn.
- + Tự chuẩn bị đồ dùng/ đồ chơi cần thiết cho hoạt động.
- + Tự xem bảng phân công trực nhật và thực hiện cùng các bạn
- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.
- mạnh dạn , tự tin bày tỏ ý kiến.
- Thực hiện công việc được giao (trực nhật , xếp dọn đồ chơi...)
- + Vui vẻ nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối.
- + Nhanh chóng triển khai công việc.
- + Không tỏ ra chán nản, phân tán trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc.
- + Hoàn thành công việc được giao.
- Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc khác nhau : vui , buồn , ngạc nhiên, sợ hãi , xấu hổ...
- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói , tranh ảnh , âm nhạc .
- Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói , cử chỉ , nét mặt
- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong

89) MT89: Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè .

90) MT90: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở , nơi làm việc ...)

91) MT91: Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát , đọc thơ , cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.

92) MT92: Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp , di tích lịch sử , lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục , món ăn ...) của quê hương , đất nước.

93) MT93: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp , gia đình và nơi công

các tình huống giao tiếp khác nhau.

- Chơi các trò chơi khác nhau : bắt chước , đóng vai , đóng kịch.
- Sưu tầm , cắt dán các bức tranh về các trạng thái cảm xúc khác nhau và các cách biểu hiện cảm xúc của con người

-Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.

- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.

+ An ủi người thân hay bạn bè khi ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói , hoặc cử chỉ.

- Chúc mừng bạn , người thân nhân ngày sinh nhật.

- Hoan hô, cổ vũ ...khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.

- Trò chuyện về Bác Hồ

- Xem tranh ảnh băng hình về Bác Hồ

- Kính yêu Bác Hồ.

- Hát , đọc thơ về Bác Hồ.

- Làm sách tranh về bác Hồ

- Kể chuyện về bác Hồ

- Tham gia lễ hội sinh nhật Bác Hồ

- Quan tâm đến di tích lịch sử , cảnh đẹp , lễ hội của quê hương ,đất nước.

- Trò chuyện về những ngày lễ hội , các nhân vật lịch sử , các danh lam thắng cảnh.

- Xem tranh ảnh , băng hình về các ngày lễ hội,các danh lam thắng cảnh , các di tích lịch sử của Việt Nam và 1 vài nước trên thế giới.

- Tham quan 1 số di tích lịch sử của địa phương, tham dự 1 số lễ hội truyền thống.

- Vẽ cảnh đẹp của quê hương đất nước., các trang phục truyền thống của Việt Nam và của các dân tộc khác.

- Tập gói bánh trung , bánh tét , tập gói quà , món ăn của Việt nam và của 1 vài nước

- 1 số quy định ở lớp , gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng , đồ chơi

cộng : sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định , không làm ồn nơi công cộng , vâng lời ông bà , bố mẹ , anh chị , muốn đi chơi phải xin phép.

94) MT94: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói , không ngắt lời người lớn.

95) MT95: Trẻ biết chờ đến lượt.

96) MT96: Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi , thỏa thuận , chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

97) MT97: Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời , nhờ sự can thiệp của người khác , chấp nhận nhường nhịn .

98) MT98: Trẻ thích chăm sóc cây , con vật thân thuộc.

đúng chỗ ; trật tự khi ăn , khi ngủ ; đi bên phải lề đường.

- Lắng nghe ý kiến của người khác , sử dụng lời nói , cử chỉ , lễ phép , lịch sự.

- Tôn trọng , hợp tác , chấp nhận.

- Yêu mến , quan tâm đến người thân trong gia đình.

- Trong các trường hợp đông người , trẻ biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt.

- Không chen ngang , không xô đẩy người khác.

- Không tranh giành suất của bạn khác

- Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.

- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn

- Lắng nghe ý kiến của người khác .

- Trao đổi ý kiến của mình với các bạn

+ Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn

+ Biết dùng lời để trao đổi hoặc biết nhờ đến sự giúp đỡ.

+ Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn

- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “ đúng” – “ sai” – “ tốt” – “ xấu”

- Biết dùng nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn (trước tiên là dùng lời nói , sau đó là nhờ sự can thiệp của người khác hoặc chấp nhận sự thỏa hiệp).

- Không đánh bạn , không giành giật của bạn , không la hét hoặc nằm ăn vạ.

- Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc

- Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn.

- Kêu lên khi thấy 1 cành cây non hoặc bông hoa bị gãy nát, con vật

<p>99)MT99: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.</p> <p>100) MT100: Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn , bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi , bẻ cành , ngắt hoa...)</p> <p>101) MT101: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt : tắt điện , tắt quạt ra khỏi phòng , khóa vòi nước sau khi dùng , không để thừa thức ăn.</p> <p>102)MT102: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc .</p> <p>103)MT103: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.</p> <p>104)MT104: Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh</p> <p>105)MT105: Biết kìm chế những cảm xúc tiêu cực khi được an ủi , giải thích.</p> <p>106)MT106: Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi.</p> <p>107)MT107: Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi .</p> <p>108)MT108: Có nhóm bạn chơi thường xuyên.</p> <p>109)MT109:Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.</p> <p>110)MT110: Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác.</p> <p>111)MT111: Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.</p> <p>112)MT112: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.</p>	<p>thân thuộc bị đau hay chết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét 1 số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường. - Tiết kiệm điện, nước - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Ngắm nghía nâng niu sản phẩm. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Nhận ra được cái đẹp. - Thể hiện sự thích thú - Tự điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp - Trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc tiêu cực. - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung nhóm bạn. - Chủ động bắt chuyện. - Mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi được hỏi - Thường hay chơi theo nhóm bạn - Thể hiện sự phân công của người khác. - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. - Biết cách đề nghị người khác giúp đỡ khi cần thiết - Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn và đưa ra cách giải quyết. 	
---	---	--

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	Điều chỉnh bổ sung

113) MT113 : Trẻ biết tán thưởng , tự khám phá , bắt chước âm thanh , dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng.

114) MT114: Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo , nhún nhảy , lắc lư , thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát , bản nhạc.

115) MT115 : Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca , hát diễn cảm phù hợp với sắc thái , tình cảm của bài hát qua giọng hát , nét mặt , điệu bộ , cử chỉ

116) MT116: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái , nhịp điệu bài hát , bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu , múa)

117) MT117: Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

118) MT118 : Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc , hài hòa , bố cục cân đối

119) MT119: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối

120) MT120: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng , màu sắc hài hòa , bố cục cân đối.

- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

- Cho trẻ quan sát vẻ đẹp đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.

- Cho trẻ lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống: tiếng nước chảy róc rách, tiếng gió rì rào...)

- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)

- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.

- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.

- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bản nhạc , bài hát.

- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp , tiết tấu (nhanh , chậm phối hợp)

- Lựa chọn , phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu trong thiên nhiên , phế liệu để tạo ra các sản phẩm.

- Phối hợp các đường nét, các hình học để vẽ và tô màu các sự vật , hiện tượng tạo nên bức tranh có nội dung, bố cục cân đối , màu sắc hài hòa .

- Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm, sử dụng các cách nặn khác nhau và nặn 1 cách có sáng tạo: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra các sản phẩm đa dạng.

- Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm các nguyên vật liệu khác nhau, sử dụng các cách xếp khác nhau và xếp 1 cách có sáng tạo để xếp những công trình phức tạp về cấu trúc , có kiểu

<p><u>121) MT121:</u> Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc , hình dáng , bố cục.</p> <p><u>122) MT122:</u> Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn</p> <p><u>123) MT123:</u> Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích</p> <p><u>124) MT124:</u> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>dáng đẹp , có kích thước và tỉ lệ phù hợp , màu sắc hài hòa để tạo ra các sản phẩm đa dạng , phong phú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng /đường nét và bố cục. - Tìm kiếm , lựa chọn các dụng cụ , nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Trả lời được câu hỏi con vẽ / nặn /xé dán cái gì ? tại sao con làm như thế. - Đặt tên cho sản phẩm 	
---	--	--

